

Sách Sử Ký Thứ Nhất

Gia Phả các Tổ Phụ

- ¹ A-đam, Sết, Ê-nót,
² Kê-nan, Ma-ha-la-lê, Gia-rết,
³ Hê-nóc, Mê-tu-sê-la, Lê-méc,
⁴ và Nô-ê.

Con trai của Nô-ê là Sem, Cham, và Gia-phết.

Dòng Dõi của Gia-phết

- ⁵ Con trai của Gia-phết là Gô-me, Ma-gót, Ma-đai, Gia-van, Tu-banh, Mê-siéc, và Ti-ra.
⁶ Con trai của Gô-me là Ách-kê-na, Ri-phát, và Tô-ga-ma.
⁷ Con trai của Gia-van là Ê-li-sa, Ta-rê-si, Kít-tim, và Rô-đa-nim.

Dòng Dõi của Cham

- ⁸ Con trai của Cham là Cút, Mích-ra-im, Phút, và Ca-na-an.
⁹ Con trai của Cút là Xê-ba, Ha-vi-la, Xấp-ta, Ra-ma, và Sáp-tê-ca. Con trai của Ra-ma là Sê-ba và Đê-đan.
¹⁰ Một con trai khác của Cút là vị anh hùng nổi danh Nim-rốt.
¹¹ Dòng dõi Mích-ra-im gồm các đại tộc: Họ Lu-đim, họ A-na-mim, họ Lê-ha-bim, họ Náp-tu-him,
¹² họ Bát-ru-sim, họ Cách-lu-him (tổ phụ của người Phi-li-tin), và họ Cáp-tô-rim.

- 13 Ca-na-an sinh Si-đôn là trưởng nam, Hê-tít
và
14 các tộc trưởng các đại tộc Giê-bu, A-mô-rít,
Ghi-rê-ga,
15 Hê-vi, A-rê-kít, Si-nít,
16 A-va-đít, Xê-ma-rít, và Ha-ma-tít.

Dòng Dõi của Sem

- 17 Con trai của Sem là Ê-lam, A-su-rơ, A-bác-sát, Lút, A-ram. Con trai của A-ram là U-xơ, Hu-lơ, Ghê-te, và Mách.
18 A-bác-sát sinh Sê-lách.
Sê-lách sinh Hê-be.
19 Hê-be sinh Bê-léc (Bê-léc nghĩa là “chia rẽ” vì sinh vào lúc các dân tộc chia ra thành từng nhóm ngôn ngữ khác nhau). Người em tên Giốc-tan.
20 Con trai của Giốc-tan là A-mô-đát, Sê-lép, Ha-sa-ma-vết, Giê-ra
21 Ha-đô-ram, U-xa, Điết-la,
22 Ô-ban, A-bi-ma-ên, Sê-ba,
23 Ô-phia, Ha-vi-la, và Giô-báp.* Tất cả những người đó là con trai của Giốc-tan.
24 Vậy, con trai của Sem là: A-bác-sát. A-bác-sát sinh Sê-lách. Sê-lách sinh Hê-be.
25 Hê-be sinh Bê-léc. Bê-léc sinh Rê-hu. Rê-hu sinh Sê-rúc.
26 Sê-rúc sinh Na-cô. Na-cô sinh Tha-rê,
27 và Tha-rê sinh Áp-ram cũng gọi là Áp-ra-ham.

Dòng Dõi Áp-ra-ham

- 28 Áp-ra-ham sinh Y-sác và Ích-ma-ên.

* 1:23 Giô-báp có nghĩa Gióp là cha

- 29 Con trai của Ích-ma-ên là:
 Nê-ba-giốt (trưởng nam), Kê-đa, Át-bê-ên, Mi-bô-sam,
 30 Mích-ma, Đu-ma, Ma-sa, Ha-đa, Thê-ma,
 31 Giê-thu, Na-phích, và Kết-ma. Đó là các con trai của Ích-ma-ên.
 32 Bà Kê-tu-ra, hầu thiếp của Áp-ra-ham, cũng sinh năm con trai là Xim-ran, Giốc-chan, Mê-đan, Ma-đi-an, Dích-bác, và Su-ách. Giốc-chan sinh Sê-ba và Đê-đan.
 33 Con trai của Ma-đi-an là Ê-pha, Ê-phe, Hê-nóc, A-bi-đa, và Ên-đa.
 Tất cả những người này là con cháu của Áp-ra-ham và Kê-tu-ra, hầu thiếp của ông.

Dòng Dõi của Y-sác

- 34 Y-sác, con trai của Áp-ra-ham, sinh Ê-sau và Ít-ra-ên.

Dòng Dõi của Ê-sau

- 35 Con trai của Ê-sau là Ê-li-pha, Rê-u-ên, Giê-úc, Gia-lam, và Cô-ra.
 36 Con trai của Ê-li-pha là Thê-man, Ô-ma, Xê-phô, Ga-tam, Kê-na, và A-ma-léc. A-ma-léc do Thim-na sinh ra.
 37 Con trai của Rê-u-ên là Na-hát, Xê-rách, Sam-ma, và Mích-xa.

Những Người Ê-đôm Đầu Tiên

- 38 Ngoài ra, Ê-sau† còn sinh các con trai khác là Lô-than, Sô-banh, Xi-bê-ôn, A-na, Đì-sôn, Ét-xe, và Đì-san.

† 1:38 Nt Sê-i-rơ

- 39 Con trai của Lô-than là Hô-ri và Hê-man.
Em gái của Lô-than là Thim-na.
- 40 Con trai của Sô-banh là Anh-van, Ma-na-hát,
Ê-banh, Sê-phô, và Ô-nam.
Con trai của Xi-bê-ôn là Ai-gia và A-na.
- 41 Con trai của A-na là Đi-sôn.
Con trai của Đi-sôn là Hem-đan, Ếch-ban, Ích-ran,
và Kê-ran.
- 42 Con trai của Ét-xe là Binh-han, Xa-van, và
A-can.
Con trai của Đi-san là U-xơ và A-ran.

Những Người Cai Trị Vùng Ê-đôm

- 43 Đây là tên các vua nước Ê-đôm trị vì lúc Ít-ra-ên chưa có vua:
Bê-la, con Bê-ô, đóng đô tại thành Đin-ha-ba.
- 44 Khi Bê-la chết, Giô-báp, con trai Xê-rách, ở
Bốt-ra lên ngôi kế vị Bê-la.
- 45 Khi Giô-báp chết, Hu-sam, người xứ Thê-man,
kế vị Giô-báp.
- 46 Khi Hu-sam chết, Ha-đát con trai Bê-đa,
người đã đánh tan quân đội Ma-đi-an ở đồng
bằng Mô-áp, lên ngôi kế vị Hu-sam và đóng
đô tại A-vít.
- 47 Khi Ha-đát chết, Sam-la, quê ở Ma-rê-ca, kế
vị Ha-đát.
- 48 Khi Sam-la chết, Sau-lơ, quê ở Rê-hô-bốt, kế
vị Sam-la.
- 49 Khi Sau-lơ chết, Ba-anh Ha-nan, con trai
Ách-bô, kế vị Sau-lơ.
- 50 Khi Ba-anh Ha-nan chết, Ha-đát kế vị Ba-anh
Ha-nan và đóng đô tại Pha-i. Hoàng hậu

tên là Mê-hê-ta-bê-ên, con gái Mát-rết, cháu ngoại Mê-xa-háp.

⁵¹ Sau đó Ha-đát băng hà.

Ê-đôm có các trưởng tộc là Thim-na, Anh-va, Giê-hết,

⁵² Ô-hô-li-ba-ma, Ê-la, Phi-nôn,

⁵³ Kê-na, Thê-man, Míp-xa,

⁵⁴ Mác-đi-ên, và Y-ram. Đó là các trưởng tộc của Ê-đôm.

2

Dòng Dõi của Ít-ra-ên

¹ Con trai của Ít-ra-ên là:

Ru-bên, Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca, Sa-bu-luân,

² Đan, Giô-sép, Bên-gia-min, Nép-ta-li, Gát, và A-se.

Dòng Dõi của Giu-đa

³ Giu-đa cưới vợ là Ba-sua, người Ca-na-an, sinh ba con trai là Ê-rơ, Ô-nan, và Sê-la. Nhưng Ê-rơ gian ác đến nỗi bị Chúa Hằng Hữu giết.

⁴ Ta-ma, con dâu của Giu-đa, sinh cho ông hai con sinh đôi là Phê-rết và Xê-rách. Vậy Giu-đa được năm con trai.

⁵ Con trai của Phê-rết là Hết-rôn và Ha-mun.

⁶ Con trai của Xê-rách là Xim-ri, Ê-than, Hê-man, Canh-côn, và Đa-ra, tất cả là năm người.

⁷ Con trai của Cát-mi là A-can (người ăn cắp thánh vật và gây đại nạn cho người Ít-ra-ên).

⁸ Con trai của Ê-than là A-xa-ria.

Từ Con Cháu của Hết-rôn đến Đa-vít

⁹ Con trai của Hết-rôn là Giê-rác-mê-ên, Ram, và Ca-lép.

¹⁰ Ram sinh A-mi-na-đáp.

A-mi-na-đáp sinh Na-ha-sôn, là một lãnh tụ của người Giu-đa.

¹¹ Na-ha-sôn sinh Sanh-ma.

Sanh-ma sinh Bô-ô.

¹² Bô-ô sinh Ô-bết.

Ô-bết sinh Giê-sê.

¹³ Giê-se sinh con đầu lòng là Ê-li-áp, con thứ nhì là A-bi-na-đáp, con thứ ba là Si-mê-a,

¹⁴ con thứ tư là Na-tha-na-ên, con thứ năm là Ra-đai,

¹⁵ con thứ sáu là Ô-xem, con thứ bảy là Đa-vít.

¹⁶ Chị em của họ là Xê-ru-gia và A-bi-ga-in. Xê-ru-gia sinh A-bi-sai, Giô-áp, và A-sa-ên.

¹⁷ A-bi-ga-in lấy chồng là Giê-the, người Ích-ma-ên, sinh A-ma-sa.

Dòng Dõi Khác của Hết-rôn

¹⁸ Ca-lép, con Hết-rôn, cưới hai vợ tên A-xu-ba và Giê-ri-ốt. A-xu-ba sinh Giê-sê, Sô-báp, và Ật-đôn.

¹⁹ Sau khi A-xu-ba qua đời, Ca-lép cưới Ê-phơ-rát, sinh một con trai tên Hu-rơ.

²⁰ Hu-rơ sinh U-ri. U-ri sinh Bê-sa-lê.

²¹ Hết-rôn được sáu mươi tuổi, cưới con gái của Ma-ki, cha của Ga-la-át. Ông bà có một con trai đặt tên là Sê-gúp.

²² Sê-gúp sinh Giai-rơ, là người cai trị hai mươi ba thành xứ Ga-la-át.

²³ (Nhưng người Ghê-sua và A-ram chiếm đoạt các thành phố Giai-rơ, đồng thời cũng chiếm luôn thành phố Kê-nát và sáu mươi làng quanh thành phố này.) Tất cả những người này là con cháu Ma-ki, cha của Ga-la-át.

²⁴ Sau khi Hết-rôn vừa qua đời tại Ca-lép Ép-ra-ta, vợ người là A-bi-gia sinh A-sua (cha Thê-cô-a).

Dòng Dõi của Giê-rác-mê-ên, Con Hết-rôn

²⁵ Con trai của Giê-rác-mê-ên, trưởng nam của Hết-rôn, là Ram (trưởng nam), Bu-na, Ô-ren, Ô-xem, và A-hi-gia.

²⁶ Giê-rác-mê-ên cưới thêm A-ta-ra và sinh Ô-nam.

²⁷ Con trai của Ram, trưởng nam của Giê-rác-mê-ên là Ma-ách, Gia-min, và Ê-ke.

²⁸ Các con trai của Ô-nam là Sha-mai và Gia-đa. Con trai của Sam-mai là Na-đáp và A-bi-su

²⁹ A-bi-su cưới A-bi-hai và sinh Ạc-ban và Mô-lít.

³⁰ Na-đáp sinh Sê-lê và Áp-ba-im. Sê-le qua đời, không có con,

³¹ nhưng Áp-ba-im có một con trai tên Di-si. Di-si sinh Sê-san. Sê-san sinh Ạc-lai.

³² Các con trai của Gia-đa, em Sha-mai là Giê-the và Giô-na-than. Giê-the qua đời, không con,

³³ nhưng Giô-na-than có hai con trai là Phê-lết và Xa-xa. Đó là con cháu của Giê-rác-mê-ên.

³⁴ Sê-san* không có con trai, chỉ có con gái.

* **2:34** Có lẽ khác với Sê-san ở câu 31

Ông cũng có một đầy tớ từ Ai Cập tên Gia-ra.

³⁵ Sê-san gả con cho Gia-ra, và họ sinh được một con trai tên Ật-tai.

³⁶ Ật-tai sinh Na-than.

Na-than sinh Xa-bát.

³⁷ Xa-bát sinh Êp-la.

Êp-la sinh Ô-bết.

³⁸ Ô-bết sinh Giê-hu.

Giê-hu sinh A-xa-ria.

³⁹ A-xa-ria sinh Hê-lết.

Hê-lết sinh Ê-la-xa.

⁴⁰ Ê-la-xa sinh Sít-mai.

Sít-mai sinh Sa-lum.

⁴¹ Sa-lum sinh Giê-ca-mia.

Giê-ca-mia sinh Ê-li-sa-ma.

Dòng Dõi của Ca-lép, Con Hết-rôn

⁴² Dòng dõi của Ca-lép, em của Giê-rác-mê-ên, là Mê-sa (trưởng nam), tổ phụ của Xíp. Dòng dõi của Ca-lép cũng gồm Ma-rê-sa, tổ phụ của Hếp-rôn.

⁴³ Hếp-rôn sinh Cô-rê, Tháp-bu-a, Rê-kem, và Sê-ma.

⁴⁴ Sê-ma sinh Ra-cham. Ra-cham sinh Giô-kê-am. Rê-kem sinh Sa-mai.

⁴⁵ Sa-mai sinh Ma-ôn. Ma-ôn sinh Bết-sua.

⁴⁶ Ca-lép cưới thêm Ê-pha, sinh Ha-ran, Môt-sa, và Ga-xe. Ha-ran sinh Ga-xe.

⁴⁷ Gia-đai sinh Rê-ghem, Giô-tham, Ghê-san, Phê-lết, Ê-pha, và Sa-áp.

⁴⁸ Ca-lép lại cưới Ma-a-ca và sinh Sê-be và Ti-ra-na,

⁴⁹ Nàng còn sinh thêm Sa-áp (tổ phụ của Mát-ma-na) và Sê-va (tổ phụ của Mát-bê-na và Ghi-bê-a). Ca-lép cũng có một con gái tên Ạc-sa.

⁵⁰ Đây là dòng dõi của Ca-lép.

Dòng Dõi của Hu-rơ, Con Hết-rôn

Hu-rơ, trưởng nam của Ê-phơ-rát, vợ Ca-lép, sinh các con trai là Sô-banh, (người sáng lập Ki-ri-át Giê-a-rim),

⁵¹ Sanh-ma, (người sáng lập Bết-lê-hem), và Ha-rếp (người sáng lập Bết Ga-đe).

⁵² Dòng dõi của Sô-banh (người sáng lập Ki-ri-át Giê-a-rim) là Ha-rô-ê, tổ phụ một nửa dân tộc Mê-nu-hốt,

⁵³ và gia đình Ki-ri-át Giê-a-rim gồm họ Ga-rép, họ Phu-tít, họ Su-ma-tít, và họ Mích-ra-ít; cũng từ đó mà có họ Xô-ra-tít và họ Ếch-tao-lít.

⁵⁴ Dòng dõi của Sanh-ma là dân tộc Bết-lê-hem, họ Nê-tô-pha-tít, họ Ạt-rốt Bết Giô-áp, nửa họ Ma-na-ha-tít, và họ Xô-rít,

⁵⁵ và họ của các thầy ký lục ở Gia-bê gồm họ Ti-ra-tít, họ Si-ma-tít, và họ Su-ca-tít. Đây là người Kê-nít dòng dõi của Ha-mát, tổ phụ nhà Rê-cáp.

3

Dòng Dõi của Đa-vít

¹ Tại Hếp-rôn, Đa-vít sinh được các con trai sau đây:

Trưởng nam là Am-nôn, mẹ là A-hi-nô-am, người Gít-rê-ên.

Thứ hai là Đa-ni-ên, mẹ là A-bi-ga-in, người Cát-mên.

² Thứ ba là Áp-sa-lôm, mẹ là Ma-a-ca, con gái của Thanh-mai, vua xứ Ghê-sua.

Con thứ tư là A-đô-ni-gia, mẹ là Hà-ghi.

³ Con thứ năm là Sê-pha-tia, mẹ là A-bi-tan.

Thứ sáu là Ích-rê-am, mẹ là Éc-la, vợ Đa-vít.

⁴ Cả sáu con của Đa-vít đều sinh tại Hép-rôn, nơi Đa-vít cai trị bảy năm rưỡi.

Sau đó, về Giê-ru-sa-lem, vua trị vì thêm ba mươi ba năm nữa.

⁵ Các con trai Đa-vít sinh tại Giê-ru-sa-lem là Si-mê-a, Sô-báp, Na-than, và Sa-lô-môn. Mẹ của cả bốn người là Bát-sê-ba, con A-mi-ên.

⁶ Ngoài ra, Đa-vít còn có thêm chín con trai khác: Gi-ba, Ê-li-sa-ma, Ê-li-phê-lết,

⁷ Nô-ga, Nê-phết, Gia-phia,

⁸ Ê-li-sa-ma, Ê-li-a-đa, và Ê-li-phê-lết.

⁹ Đó là tên các con trai Đa-vít, chưa kể con trai của những cung phi. Đa-vít cũng có một con gái tên là Ta-ma.

Dòng Dõi của Sa-lô-môn

¹⁰ Dòng dõi của Sa-lô-môn là Rô-bô-am, A-bi-gia, A-sa, Giô-sa-phát,

¹¹ Giê-hô-ram,* A-cha-xia, Giô-ách,

¹² A-ma-xia, A-xa-ria,† Giô-tham,

¹³ A-cha, Ê-xê-chia, Ma-na-se,

¹⁴ A-môn, Giô-si-a.

¹⁵ Con trai của Giô-si-a là Giô-ha-nan (trưởng nam), Giê-hô-gia-kim (thứ hai), Sê-đê-kia (thứ ba), và Sa-lum‡ (thứ tư).

* **3:11** Cũng gọi là Giô-ram † **3:12** Cũng gọi là Ô-xia ‡ **3:15** Cũng gọi là Giô-a-cha

16 Con trai của Giê-hô-gia-kim là Giê-chô-nia[§] và Sê-đê-kia.

Dòng Dõi của Giê-chô-nia

17 Trong thời gian bị lưu đày, Giê-chô-nia sinh bảy con trai là Sa-anh-thi-ên,

18 Manh-ki-ram, Phê-đa-gia, Sê-na-xa, Giê-ca-mia, Hô-sa-ma, và Nê-đa-mia.

19 Con trai của Phê-đa-gia là Xô-rô-ba-bên và Si-mê-i.

Con trai của Xô-rô-ba-bên là Mê-su-lam, Ha-na-nia. Chị em của họ là Sê-lô-mít.

20 Năm người con khác là Ha-su-ba, Ô-hên, Bê-rê-kia, Ha-sa-đia, và Du-sáp Hê-sết.

21 Con trai của Ha-na-nia là Phê-la-tia và Ê-sai. Con trai của Ê-sai là Rê-pha-gia. Con trai của Rê-pha-gia là Ạc-nan. Con trai của Ạc-nan là Ô-ba-đia. Con trai của Ô-ba-đia là Sê-ca-nia.

22 Con trai của Sê-ca-nia là Sê-ma-gia. Các con trai khác là Hát-túc, Di-ganh, Ba-ria, Nê-a-ria, và Sa-phát—tất cả là sáu người.

23 Con của Nê-a-ria là: Ê-li-ô-ê-nai, Ê-xê-chia, và A-ri-kham—tất cả là ba người.

24 Con trai của Ê-li-ô-ê-nai là Hô-đa-via, Ê-li-a-síp, Phê-la-gia, A-cúp, Giô-ha-nan, Đê-la-gia, và A-na-ni—tất cả là bảy người.

4

Dòng Dõi Khác của Giu-đa

1 Con cháu của Giu-đa là Phê-rết, Hết-rôn, Cát-mi, Hu-rơ, và Sô-banh.

§ 3:16 Cũng gọi là Giê-hô-gia-kin hay Cô-nia

² Rê-a-gia, con trai của Sô-banh, sinh Gia-hát. Gia-hát sinh A-hu-mai và La-hát. Đó là các gia tộc của người Xô-ra-tít.

³ Dòng dõi của Ê-tam là Gít-re-ên, Dít-ma, Di-ba, và em gái của họ là Ha-sê-lê-bô-ni,

⁴ Phê-nu-ên (tổ phụ của Ghê-đô), và Ê-xe (tổ phụ của Hu-sa). Những người này là hậu tự của Hu-rơ (trưởng nam của Ê-phơ-rát), tổ phụ của Bết-lê-hem.

⁵ A-sua (cha của Thê-cô-a) cưới hai vợ là Hê-la-a và Na-a-ra.

⁶ Na-a-ra sinh A-hu-xam, Hê-phe, Thê-mê-ni, và A-hách-tha-ri.

⁷ Hê-la-a sinh Xê-rết, Xô-ha, Ết-nan,

⁸ và Cốt, là tổ phụ của A-núp, Hát-xô-bê-ba, và họ A-ha-hên, con trai Ha-rum.

⁹ Gia-bê được trọng hơn các anh em. Mẹ người đặt tên là Gia-bê vì nói rằng: “Ta sinh nó với nhiều đau đớn.”

¹⁰ Gia-bê cầu nguyện với Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên: “Xin Chúa ban phước lành cho con, mở rộng biên cương, phù hộ con trong mọi công việc con làm, và giữ gìn con khỏi mọi điều ác, đừng để điều ác gây buồn thảm cho con!” Đức Chúa Trời nhậm lời cầu nguyện của Gia-bê.

¹¹ Kê-lúp (em Su-ha) sinh Mê-hia. Mê-hia sinh Ê-tôn.

¹² Ê-tôn sinh Ra-pha, Pha-sê-a, và Tê-hi-na. Tê-hi-na sinh I-na-hách. Đây là những người thuộc dòng họ Rê-ca.

¹³ Con trai của Kê-na là Ốt-ni-ên và Sê-ra-gia.

Con trai của Ốt-ni-ên là Ha-thát và Mê-ô-nô-

thai.

¹⁴ Mê-ô-nô-thai sinh Óp-ra. Sê-ra-gia sinh Giô-áp, sáng lập vùng Ghê Ha-ra-shim, dân cư vùng này đều làm nghề thủ công.

¹⁵ Con trai của Ca-lép, cháu Giê-phu-nê là Y-ru, Ê-la, và Na-am. Con trai của Ê-la là Kê-na.

¹⁶ Con trai của Giê-ha-lê-le là Xíp, Xi-pha, Thi-ria, và A-sê-rên.

¹⁷ Con trai của Ê-xơ-ra là Giê-the, Mê-rết, Ê-phe, và Gia-lôn. Một trong những người vợ của Mê-rết sinh Mi-ri-am, Sa-mai, và Dít-bác (cha của Ết-tê-mô-a).

¹⁸ Ết-tê-mô-a cưới vợ người Giu-đa, sinh Gia-rết (tổ phụ người Ghê-đô), Hê-be (tổ phụ người Sô-cô), và Giê-cu-ti-ên (tổ phụ người Xa-nô-a). Mê-rết cũng cưới Bi-tha, con gái Pha-ra-ôn, và nàng sinh con cho ông.

¹⁹ Vợ của Hô-đia là em gái của Na-ham. Một người con của nàng là tổ phụ của Kê-i-la, người Gạc-mít, và một người con khác là tổ phụ của Ết-tê-mô-a, người Ma-ca-thít.

²⁰ Con trai của Si-môn là Am-nôn, Ri-na, Bê-n Ha-nan, và Ti-lôn.

Dòng dõi của Di-si là Xô-hết và Bê-n Xô-hết.

Dòng Dõi của Sê-la, con của Giu-đa

²¹ Sê-la là một trong những con trai của Giu-đa. Dòng dõi của Sê-la là Ê-rơ (cha của Lê-ca); La-a-đa (cha của Ma-rê-sa); gia đình thợ dệt vải gai ở vùng Bết Ách-bê-a;

²² Giô-kim; gia đình Cô-xê-ba; Giô-ách và Sa-ráp, người cai trị xứ Mô-áp và Gia-su-bi Lê-chem. Đó là các tên ghi trong gia phả rất cổ.

²³ Các gia đình sau đây làm thợ gốm cư ngụ tại Nê-ta-im và Ghê-đê-ra. Họ ở đó làm việc cho các vua.

Dòng Dõi của Si-mê-ôn

²⁴ Con trai của Si-mê-ôn là Nê-mu-ên, Gia-min, Gia-ríp, Xê-rách, và Sau-lơ.

²⁵ Dòng dõi của Sau-lơ là Sa-lum, Míp-sam, và Mích-ma.

²⁶ Dòng dõi của Mích-ma là Ham-mu-ên, Xác-cua, và Si-mê-i.

²⁷ Si-mê-i sinh mười sáu con trai và sáu con gái, nhưng anh em ông không ai có nhiều con. Vì vậy, đại tộc Si-mê-i không lớn bằng đại tộc Giu-đa.

²⁸ Họ cư trú tại Bê-e-sê-ba, Mô-la-đa, Hát-sa-su-anh,

²⁹ Bi-la, Ê-xem, Tô-lát,

³⁰ Bê-tu-ên, Họt-ma, Xiếc-lác,

³¹ Bết-ma-ca-bốt, Ha-sa-su-sim, Bết-bi-rê, và Sa-a-ra-rim. Họ cai quản các thành phố ấy cho đến đời Vua Đa-vít.

³² Dòng dõi họ cũng ở trong vùng Ê-tam, A-in, Rim-môn, Tô-ken, và A-san

³³ và các làng chung quanh, kéo dài cho đến Ba-anh. Đây là lãnh thổ của họ, và những tên này được chép trong gia phả của họ.

³⁴ Dòng dõi khác của Si-mê-ôn là Mê-sô-báp, Giam-léc, Giô-sa, con A-ma-xia,

³⁵ Giô-ên và Giê-hu, con Giê-xơ-bia, cháu Sê-ra-gia, cháu A-si-ên.

³⁶ Ê-li-ô-ê-nai, Gia-cô-ba, Giê-sô-hai-gia, A-sa-gia, A-đi-ên, Giê-si-mi-ên, Bê-na-gia,

³⁷ và Xi-xa, con Si-phi, cháu A-lôn, chắt Giê-đa-gia, chít Sim-ri, con Sê-ma-gia.

³⁸ Những người có tên trên là những người lãnh đạo trong dòng tộc của Si-mê-ôn. Dòng tộc của họ gia tăng rất nhiều.

³⁹ Họ đi qua vùng phụ cận của Ghê-đô đến phía đông của thung lũng tìm đồng cỏ cho bầy súc vật mình.

⁴⁰ Họ đã tìm được các đồng cỏ tốt để chăn nuôi, xứ ấy bình an và yên tĩnh. Trước kia một số hậu tự của Cham sinh sống ở vùng đất ấy.

⁴¹ Đòi Vua Ê-xê-chia, nước Giu-đa, các tộc trưởng của Si-mê-ôn tấn công vào xứ ấy, phá đổ nhà cửa, nông trại, tàn sát dòng dõi Cham và những người Mê-u-nim, và chiếm cứ cả xứ.

⁴² Về sau, 500 người thuộc nhóm các tộc trưởng người Si-mê-ôn này lại tiến lên Núi Sê-i-rơ, dưới quyền lãnh đạo của Phê-la-tia, Nê-a-ria, Rê-pha-gia, và U-xi-ên, tất cả đều là con trai của Di-si.

⁴³ Họ tiêu diệt những người A-ma-léc còn sống sót, và định cư tại đó cho đến ngày nay.

5

Dòng Dõi của Ru-bên

¹ Ru-bên là trưởng nam của Ít-ra-ên. Nhưng từ khi ông làm xúc phạm cha mình vì đã ngủ với một trong các vợ lẽ của cha, quyền

trưởng nam của ông được giao cho Giô-sép.*
 Vì lý do đó, Ru-bên không được ghi vào gia
 phả như là con trưởng.

² Về sau, dòng dõi Giu-đa trở nên cường thịnh
 nhất, vua chúa cũng từ ông mà ra, nhưng quyền
 trưởng nam vẫn thuộc về Giô-sép.

³ Các con của Ru-bên, trưởng nam của Ít-ra-
 ên, là Hê-nóc, Pha-lu, Hết-rôn, và Cát-mi.

⁴ Dòng dõi của Giô-ên là Sê-ma-gia, Gót, Si-mê-
 i,

⁵ Mi-ca, Rê-a-gia, Ba-anh,

⁶ và Bê-ê-ra. Bê-rê-a là một nhà lãnh đạo đại
 tộc Ru-bên, về sau bị Tiết-lát Phi-nê-se, vua A-
 sy-ri bắt đem đi đày.

⁷ Họ hàng của Bê-ê-ra cũng được ghi vào gia
 phả: Trưởng tộc Giê-i-ên, Xa-cha-ri,

⁸ và Bê-la là con của A-xa, cháu Sê-ma, chắt
 Giô-ên.

Họ ở trong một miền từ A-rô-e cho đến Nê-bô
 và Ba-anh Mê-ôn.

⁹ Vì họ có quá nhiều gia súc trên đất Ga-la-át
 nên họ phải chiếm đất từ phía đông hoang mạc
 đến tận Sông Ơ-phơ-rát.

¹⁰ Dưới đời Sau-lơ, người Ru-bên chiến thắng
 người Ha-ga-rít, chiếm cứ lều trại của dân
 này tại các vùng phía đông Ga-la-át.

Dòng Dõi của Gát

¹¹ Sống cạnh người Ru-bên có người Gát ở từ
 Ba-san cho đến Sanh-ca.

* 5:1 Nt giao cho các con Giô-sép

¹² Tại Ba-san có Giô-ên làm trưởng tộc, Sa-pham làm phụ tá, rồi đến Gia-nai và Sa-phát.

¹³ Trong vòng họ hàng của những người này còn có bảy nhà lãnh đạo là Mi-ca-ên, Mê-sulam, Sê-ba, Giô-rai, Gia-can, Xia, và Ê-be.

¹⁴ Tổ tiên của những người này từ đời Bu-xơ, theo thứ tự Giác-đô, Giê-si-sai, Mi-ca-ên, Ga-la-át, Gia-rô-a, Hu-ri, và A-bi-hai.

¹⁵ A-hi, con Áp-đi-ên, cháu Gu-ni, là trưởng họ.

¹⁶ Họ này ở tại Ga-la-át thuộc Ba-san và các miền đồng cỏ Sa-rôn.

¹⁷ Tên của những người này được chép trong gia phả vào đời Giô-tham, vua Giu-đa và đời Giê-rô-bô-am, vua Ít-ra-ên.

Các Đại Tộc Phía Đông Sông Giô-đan

¹⁸ Đại tộc Ru-bên, Gát, và nửa đại tộc Ma-na-se có 44.760 lính tinh nhuệ. Họ là những người có khả năng chiến đấu, tinh thần dũng cảm, được trang bị cung, gươm, và khiên đầy đủ.

¹⁹ Họ tranh chiến với các dân tộc Ha-ga-rít, Giê-thu, Na-phích, và Nô-đáp.

²⁰ Họ kêu cầu Đức Chúa Trời suốt trận chiến và được Ngài giúp đỡ vì họ có đức tin. Họ đánh bại người Ha-ga-rít và liên minh địch.

²¹ Họ bắt được 50.000 lạc đà, 250.000 chiên, 2.000 lừa và 100.000 người.

²² Nhiều người Ha-ga-rít bị giết trong trận chiến vì Đức Chúa Trời chống lại họ. Vậy, người Ru-bên, Gát, và Ma-na-se chiếm cứ đất, ở đó cho đến ngày bị đày.

²³ Người của nửa đại tộc Ma-na-se ở từ Ba-san cho đến tận Ba-anh Hết-môn, Sê-nia, và Núi Hết-môn. Họ đông vô số.

²⁴ Người Ma-na-se có các tộc trưởng sau đây: Ê-phe, Di-si, Ê-li-ên, Ách-ri-ên, Giê-rê-mi, Hô-đa-via, và Giắc-đi-ên. Họ đều là những chiến sĩ dũng mãnh, những nhà lãnh đạo danh tiếng.

²⁵ Nhưng họ bất trung cùng Đức Chúa Trời của tổ tiên, thờ các thần của những thổ dân đã bị Đức Chúa Trời tiêu diệt và lấy đất cho họ ở.

²⁶ Vì thế, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên xui khiến vua A-sy-ri là Bun, cũng gọi là Tiếc-lát Phi-nê-se, đến đánh, bắt người Ru-bên, Gát và nửa đại tộc Ma-na-se đày sang Ha-la, Cha-bo, Ha-ra, và bên Sông Gô-xan, họ còn ở đó cho đến nay.

6

Dòng Thầy Tế Lễ

¹ Các con Lê-vi là Ghệt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri.

² Các con Kê-hát là Am-ram, Dít-sê-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên.

³ Các con Am-ram là A-rôn, Môi-se, và Mi-ri-am.

Các con A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma.

⁴ Ê-lê-a-sa sinh Phi-nê-a.

Phi-nê-a sinh A-bi-sua.

⁵ A-bi-sua sinh Bu-ki.

Bu-ki sinh U-xi.

⁶ U-xi sinh Xê-ra-hi-gia.

Xê-ra-hi-gia sinh Mê-ra-giốt.

⁷ Mê-ra-giốt sinh A-ma-ria.

A-mi-ra sinh A-hi-túp.

⁸ A-hi-túp sinh Xa-đốc.

Xa-đốc sinh A-hi-mát.

⁹ A-hi-mát sinh A-xa-ria.

A-xa-ria Giô-ha-nan.

¹⁰ Giô-ha-nan sinh A-xa-ria, là thầy tế lễ trong Đền Thờ mà Vua Sa-lô-môn đã dựng tại Giê-ru-sa-lem.

¹¹ A-xa-ria sinh A-ma-ria.

A-ma-ria sinh A-hi-túp.

¹² A-hi-túp sinh Xa-đốc.

Xa-đốc sinh Sa-lum.

¹³ Sa-lum sinh Hinh-kia.

Hinh-kia sinh A-xa-ria.

¹⁴ A-xa-ria sinh Sê-ra-gia.

Sê-ra-gia sinh Giô-sa-đác,

¹⁵ là người bị bắt lưu đày khi Chúa Hằng Hữu dùng Nê-bu-cát-nết-sa bắt người Giu-đa và Giê-ru-sa-lem dẫn đi.

Dòng Họ Lê-vi

¹⁶ Các con Lê-vi là Ghệt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri.

¹⁷ Các con Ghệt-sôn là Líp-ni và Si-mê-i.

¹⁸ Các con Kê-hát là Am-ram, Dích-sê-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên.

¹⁹ Các con Mê-ra-ri là Mách-li và Mu-si.

Đó là gốc gác của các dòng họ nhà Lê-vi, theo tổ phụ họ.

²⁰ Con cháu của Ghệt-sôn gồm Líp-ni, Gia-hát, Xim-ma,

²¹ Giô-a, Y-đô, Xê-ra, và Giê-a-trai.

- 22 Con cháu của Kê-hát gồm A-mi-na-đáp, Cô-ra, Át-si,
 23 Ên-ca-na, Ê-bi-a-sáp, Át-si,
 24 Ta-hát, U-ri-ên, U-xi-gia, và Sau-lơ.
 25 Con cháu của Ên-ca-na gồm A-ma-sai, A-hi-mốt,
 26 Ên-ca-na, Xô-phai, Na-hát,
 27 Ê-li-áp, Giê-rô-ham, Ên-ca-na, và Sa-mu-ên.
 28 Con trai của Sa-mu-ên là Va-sê-ni (trưởng nam), và A-bi-gia (con thứ).
 29 Con cháu của Mê-ra-ri gồm Mách-li, Líp-ni, Si-mê-i, U-xa,
 30 Si-mê-a, Ha-ghi-gia, và A-sa-gia.

Nhạc Công tại Đền Thờ

31 Vua Đa-vít chỉ định những người hướng dẫn việc ca hát trong nhà của Chúa Hằng Hữu sau khi Hòm Giao Ước được đặt tại đó.

32 Những người này tiếp tục công việc ca hát tại Đền Tạm cho đến ngày Sa-lô-môn xây xong Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu ở Giê-ru-sa-lem. Họ cứ theo thứ tự mà làm việc.

33 Đây là tên của những người ấy và dòng họ của họ:

- Hê-man, một nhạc công thuộc dòng Kê-hát.
 Tổ tiên của Hê-man theo thứ tự từ dưới lên như sau: Giô-ên, Sa-mu-ên,
 34 Ên-ca-na, Giê-rô-ham, Ê-li-ên, Thô-a,
 35 Xu-phơ, Ên-ca-na, Ma-hát, A-ma-sai,
 36 Ên-ca-na, Giô-ên, A-xa-ria, Sô-phô-ni,
 37 Ta-hát, Át-si, Ê-bi-a-sáp, Cô-ra,

- 38 Dít-sê-na, Kê-hát, Lê-vi, và Ít-ra-ên.
 39 Phụ tá thứ nhất của Hê-man là A-sáp, thuộc dòng dõi Ghệt-sôn. Tổ tiên của A-sáp theo thứ tự từ dưới lên như sau: Bê-rê-kia, Si-mê-a,
 40 Mi-ca-ên, Ba-sê-gia, Manh-ki-gia,
 41 Ét-ni, Xê-ra, A-đa-gia,
 42 Ê-than, Xim-ma, Si-mê-i,
 43 Gia-hát, Ghệt-sôn, và Lê-vi.
 44 Phụ tá thứ hai của Hê-man là Ê-than, người thuộc dòng Mê-ra-ri. Tổ tiên của Ê-than theo thứ tự từ dưới lên như sau: Ki-si, Áp-đi, Ma-lúc,
 45 Ha-sa-bia, A-ma-xia, Hình-kia,
 46 Am-si, Ba-ni, Sê-me,
 47 Mách-li, Mu-si, Mê-ra-ri, và Lê-vi.

48 Các người Lê-vi khác, là anh em của họ, đều phục vụ trong Đền Tạm, nhà của Đức Chúa Trời.

Con Cháu của A-rôn

49 Chỉ có A-rôn và các con ông làm thầy tế lễ. Họ lo việc dâng lễ thiêu, xông hương trên bàn thờ và mọi công việc khác trong Nơi Chí Thánh. Họ làm lễ chuộc tội cho Ít-ra-ên, theo như mọi điều Môi-se, đầy tớ của Đức Chúa Trời, đã truyền dạy họ.

- 50 Con cháu A-rôn là: Ê-lê-a-sa, Phi-nê-a, A-bi-sua,
 51 Bu-ki, U-xi, Xê-ra-hi-gia,
 52 Mê-ra-giốt, A-ma-ria, A-hi-túp,
 53 Xa-đốc, và A-hi-mát.

Đất Đại của Người Lê-vi

⁵⁴ Sau đây là sự phân phối các thành và đất đai cho các con cháu A-rôn thuộc dòng Kê-hát:

⁵⁵ Dòng Kê-hát nhận được thành Hếp-rôn và các đồng cỏ chung quanh thành này trong đất Giu-đa,

⁵⁶ trừ các đồng ruộng và hương thôn ngoài thành, là phần đã chỉ định cho Ca-lép, con Giê-phu-nê.

⁵⁷ Ngoài ra, con cháu A-rôn còn có các thành trú ẩn với đồng cỏ chung quanh sau đây: Thành Hếp-rôn, Líp-na, Gia-tia, Ết-tê-mô-a,

⁵⁸ Hi-lên, Đê-bia,

⁵⁹ A-san, và Bết-sê-mết.

⁶⁰ Trong đất Bên-gia-min, họ có Ghê-ba, A-lê-mết, A-na-tốt, và đồng cỏ chung quanh. Có mười ba thành được giao cho con cháu của A-rôn.

⁶¹ Những người còn lại thuộc dòng Kê-hát nhận được mười thành trong đất của phân nửa đại tộc Ma-na-se.

⁶² Dòng Ghệt-sôn nhận được mười ba thành, thuộc các đại tộc Y-sa-ca, A-sê, Nép-ta-li, và Ma-na-se trong đất Ba-san, phía đông sông Giô-đan.

⁶³ Dòng Mê-ra-ri nhận được mười hai thành trong đất của các đại tộc Ru-bên, Gát, và Sa-bu-luân.

⁶⁴ Vậy, người Ít-ra-ên cấp thành và đồng cỏ chung quanh cho con cháu Lê-vi.

⁶⁵ Các thành thuộc đại tộc Giu-đa, Si-mê-ôn, và Bên-gia-min là được kể tên trên đây được chỉ định cho Người Lê-vi.

⁶⁶ Một số gia đình thuộc dòng Kê-hát nhận được thành từ đại tộc Ép-ra-im các thành trú ẩn với đồng cỏ chung quanh sau đây:

⁶⁷ Si-chem (thành trú ẩn trên cao nguyên Ép-ra-im), Ghê-xe,

⁶⁸ Giốc-mê-am, Bết-hô-rôn,

⁶⁹ A-gia-lôn, và Gát-rim-môn.

⁷⁰ Các gia đình này còn nhận được từ phân nửa đại tộc Ma-na-se hai thành với đồng cỏ chung quanh là A-ne và Ba-la-am.

⁷¹ Phân nửa đại tộc Ma-na-se còn cấp cho dòng Ghệt-sôn hai thành với đồng cỏ chung quanh là Gô-lan (thuộc Ba-san) và Ách-ta-rốt.

⁷² Đại tộc Y-sa-ca cấp cho họ các thành với đồng cỏ chung quanh là: Kê-đe, Đa-bê-rát,

⁷³ Ra-mốt, và A-nem.

⁷⁴ Đại tộc A-se cấp các thành Ma-sanh, Áp-đôn,

⁷⁵ Hu-cô, và Rê-hốp với đồng cỏ chung quanh.

⁷⁶ Đại tộc Nép-ta-li cấp các thành Kê-đe, thuộc Ga-li-lê, Ham-môn, và Ki-ri-a-ta-im với đồng cỏ chung quanh.

⁷⁷ Những người còn lại thuộc dòng Mê-ra-ri nhận được hai thành Rim-môn và Tha-bô với đồng cỏ chung quanh từ đại tộc Sa-bu-luân.

⁷⁸ Từ đại tộc Ru-bên, phía đông Sông Giô-đan, đối diện Giê-ri-cô, họ nhận các thành Ba-san (thuộc hoang mạc), Gia-xa,

⁷⁹ Kê-đe-mốt, và Mê-phát với đồng cỏ chung quanh.

⁸⁰ Và từ đại tộc Gát, họ nhận các thành Ra-mốt, thuộc Ga-la-át, Ma-ha-na-im,

⁸¹ Hết-bôn, và Gia-ê-xe, với đồng cỏ chung quanh.

7

Dòng Dõi của Y-sa-ca

- ¹ Y-sa-ca có bốn người con là Thô-la, Phu-va, Gia-súp, và Sim-rôn.
- ² Các con Thô-la là U-xi, Rê-pha-gia, Giê-ri-ên, Giác-mai, Díp-sam, và Sa-mu-ên. Thế hệ này gồm những tay anh dũng, và đều trở thành trưởng họ của dòng tộc. Dưới thời Vua Đa-vít, tổng số chiến sĩ thuộc dòng này lên đến 22.600.
- ³ Con U-xi là Dích-ra-hia. Các con Dích-ra-hia là Mi-ca-ên, Ô-ba-đia, Giô-ên, và Di-si-gia. Cả năm người đều trở thành trưởng họ.
- ⁴ Các gia đình này có nhiều vợ, đông con, nên số con cháu họ gia nhập binh ngũ lên tới 36.000 người.
- ⁵ Tổng số chiến sĩ trong tất cả dòng họ của đại tộc Y-sa-ca, là 87.000. Tất cả người này đều được ghi vào sách gia phả của họ.

Dòng Dõi của Bên-gia-min

- ⁶ Bên-gia-min có ba người con là Bê-la, Bê-ka, và Giê-đi-a-ên.
- ⁷ Các con Bê-la là Ết-bôn, U-xi, U-xi-ên, Giê-ri-mốt, và Y-ri. Cả năm người này đều là trưởng họ. Tất cả chiến sĩ trong các họ này là 22.034 người, tính theo gia phả của họ.

⁸ Các con Bê-ka là Xê-mi-ra, Giô-ách, Ê-li-ê-se, Ê-li-ô-ê-nai, Ôm-ri, Giê-rê-mốt, A-bi-gia, A-na-tốt, và A-lê-mết.

⁹ Họ đều là trưởng họ, số con cháu họ làm chiến sĩ lên đến 20.200 người theo gia phả.

¹⁰ Con Giê-đi-a-ên là Bình-han. Các con Bình-han là Giê-úc, Bên-gia-min, Ê-hút, Kê-na-na, Xê-than, Ta-rê-si, và A-hi-sa-ha.

¹¹ Họ đều là trưởng họ. Số con cháu họ làm chiến sĩ lên tới 17.200 người.

¹² Các con Y-rơ là Súp-bim và Hốp-bim. Hư-sim là con A-he.

Dòng Dõi của Nép-ta-li

¹³ Nép-ta-li có bốn con là Gia-si-ên, Gu-ni, Giê-xe, và Sa-lum. Họ là cháu nội của bà Bi-la, vợ lẽ của Gia-cốp.

Dòng Dõi của Ma-na-se

¹⁴ Ma-na-se có với bà vợ lẽ người A-ram hai con: Ách-ri-ên và Ma-ki. Ma-ki là cha Ga-la-át.

¹⁵ Ma-ki cưới vợ là Ma-a-ca, em gái của Hốp-bim và Súp-bim. Vợ thứ của ông là Xê-lô-phát chỉ sinh được con gái.

¹⁶ Ma-a-ca, vợ Ma-ki sinh được một người con, đặt tên là Phê-rết. Em Phê-rết là Sê-rết. Con Phê-rết là U-lam và Rê-kim.

¹⁷ Con U-lam là Bê-đan. Đó là con cháu Ga-la-át, con Ma-ki, cháu Ma-na-se.

¹⁸ Ha-mô-lê-kết, em gái Ga-la-át sinh Y-sốt, A-bi-ê-xe, và Mách-la.

¹⁹ Các con Sê-mi-đa là A-hi-an, Si-chem, Li-khi, và A-ni-am.

Dòng Dõi của Ép-ra-im

²⁰ Con trai Ép-ra-im là Su-tê-la, Bê-re, Ta-hát, Ê-lê-a-đa, Ta-hát,

²¹ Xa-bát, Su-tê-la, Ê-xe, và Ê-lê-át. Hai người trong số này bị người địa phương đánh chết khi xuống đất Gát cướp súc vật.

²² Cha của họ, Ép-ra-im thương khóc con nhiều ngày, cho đến khi các anh em ông đến an ủi, ông mới nguôi.

²³ Sau đó, vợ Ép-ra-im thụ thai, sinh một trai. Ép-ra-im đặt tên là Bê-ri-a, để đánh dấu gia biến vừa xảy ra.

²⁴ Ép-ra-im có một con gái tên Sê-ê-ra, là người xây Bết-hô-rôn Thượng, Bết Hô-rôn Hạ, và U-xên Sê-ê-ra.

²⁵ Con cháu của Ép-ra-im còn có Rê-pha, Rê-sép, Tê-la, Tha-han,

²⁶ La-ê-đan, A-mi-hút, Ê-li-sa-ma,

²⁷ Nun, và Giô-suê.

²⁸ Vùng đất con cháu Ép-ra-im chiếm cứ để sinh sống được giới hạn một mặt bởi Bê-tên và các thôn ấp phụ cận, Na-a-ran ở phía đông, Ghê-xe và các thôn ấp phụ cận ở phía tây, mặt khác bởi Si-chem và các thôn ấp phụ cận, chạy dài cho đến A-đa và các thôn ấp phụ cận.

²⁹ Con cháu Ma-na-se ở trong các thành Bết-sê-an, Tha-a-nác, Mê-ghi-đô, và Đô-rơ, kể cả các thôn ấp phụ cận các thành ấy. Đó là nơi con cháu Giô-sép, con của Ít-ra-ên, sống.

Dòng Dõi của A-se

- ³⁰ Các con A-se là: Im-na, Dích-va, Ích-vi, và Bê-ri-a. Em gái của họ là Sê-ra.
- ³¹ Các con Bê-ri-a là: Hê-be và Manh-ki-ên (tổ phụ của Biếc-xa-vít).
- ³² Con Hê-be gồm có Giáp-phơ-lết, Sô-me, và Hô-tham. Họ có em gái tên Su-a.
- ³³ Con Giáp-phơ-lết gồm có Pha-sác, Bình-hanh, và A-vát.
- ³⁴ Con Sô-me gồm có A-hi, Rô-hê-ga, Hu-ba, và A-ram.
- ³⁵ Con Hê-lem gồm có Xô-pha, Dim-na, Sê-lết, và A-manh.
- ³⁶ Con Xô-pha gồm có Su-a, Hạng-nê-phe, Su-anh, Bê-ri, Dim-ra,
- ³⁷ Ba-san, Hốt, Sa-ma, Sinh-sa, Dít-ran, và Bê-ê-ra.
- ³⁸ Con Giê-the gồm có Giê-phu-nê, Phít-ba, và A-ra.
- ³⁹ Con U-la gồm có A-ra, Ha-ni-ên, và Ri-xi-a.
- ⁴⁰ Các con cháu A-se đều làm trưởng họ. Họ là những chiến sĩ anh dũng, lãnh đạo các quan tướng. Theo gia phả của họ, con cháu A-se có đến 26.000 người phục vụ trong quân đội.

8*Dòng Dõi của Bên-gia-min*

- ¹ Con trưởng của Bên-gia-min là Bê-la, thứ hai là Ách-bên, thứ ba là A-ha-ra,
- ² thứ tư là Nô-ha, và thứ năm là Ra-pha.
- ³ Các con Bê-la là Át-đa, Ghê-ra, A-bi-hút,
- ⁴ A-bi-sua, Na-a-man, A-hô-a,
- ⁵ Ghê-ra, Sê-phu-phan, và Hu-ram.

⁶ Các con của Ê-hút đều làm trưởng họ trong gia đình Ghê-ba, nhưng về sau, họ bị bắt đày sang Ma-na-hát.

⁷ Các con của A-bi-hút là Na-a-man, A-hi-gia, và Ghê-ra (còn gọi là Hê-lam) là cha của U-xa và A-hi-hút.

⁸ Còn một người nữa là Sa-ha-ra-im, có vợ con ở trong xứ Mô-áp. Sau khi ly dị hai vợ là Hu-sim và Ba-ra, ông cưới Hô-đe và sinh được

⁹ Giô-báp, Xi-bia, Mê-sa, Manh-cam,

¹⁰ Giê-út, Sô-kia, và Mít-ma. Các con của Sa-ha-ra-im đều làm trưởng họ.

¹¹ Bà Hu-sim cũng đã sinh được A-hi-túp và Ên-ba-anh.

¹² Các con Ên-ba-anh là Ê-be, Mi-sê-am, Sê-mết (người xây thành Ô-nô, Lót và các thôn ấp phụ cận),

¹³ Bê-ri-a, và Sê-ma. Hai người này làm trưởng họ trong cộng đồng A-gia-lôn và có công đánh đuổi thổ dân ở đất Gát.

¹⁴ Các con trai của Bê-ri-a là A-hi-ô, Sa-sác, Giê-rê-mốt,

¹⁵ Xê-ba-đia, A-rát, Ê-đe,

¹⁶ Mi-ca-ên, Dít-pha, và Giô-ha.

¹⁷ Các con Ên-ba-anh là Xê-ba-đia, Mê-su-lam, Hì-ki, Hê-be,

¹⁸ Gít-mê-rai, Gít-lia, và Giô-báp.

¹⁹ Các con Si-mê-i là Gia-kim, Xiếc-ri, Xáp-đi,

²⁰ Ê-li-ê-nai, Xi-lê-thai, Ê-li-ên,

²¹ A-đa-gia, Bê-ra-gia, và Sim-rát.

²² Các con Sa-sác là Gít-ban, Ê-be, Ê-li-ên,

²³ Áp-đôn, Xiếc-ri, Ha-nan,

²⁴ Ha-na-nia, Ê-lam, An-tô-ti-gia,

²⁵ Gíp-đê-gia, và Phê-nu-ên.

²⁶ Các con Giê-rô-ham là Sam-sê-rai, Sê-ha-ria, A-tha-li-a,

²⁷ Gia-rê-sia, Ê-li, và Xiếc-ri.

²⁸ Họ là người đứng đầu dòng tộc; tất cả đều được ghi vào sổ gia phả, và họ sống tại Giê-ru-sa-lem.

Gia Tộc của Sau-lơ

²⁹ Giê-i-ên (ông tổ của dân thành Ga-ba-ôn) có vợ là bà Ma-a-ca,

³⁰ và các con: Áp-đôn (con trưởng), Xu-rơ, Kích, Ba-anh, Na-đáp,

³¹ Ghê-đô, A-hi-ô, Xê-ke,

³² và Mích-lô là cha Si-mê-a. Các gia đình này ở cạnh nhau gần Giê-ru-sa-lem.

³³ Nê-rơ sinh Kích; Kích sinh Sau-lơ.

Các con Sau-lơ là Giô-na-than, Manh-ki-sua, A-bi-na-đáp, và Ếch-ba-anh.

³⁴ Giô-na-than sinh Mi-ri Ba-anh.

Mê-ri Ba-anh sinh Mi-ca.

³⁵ Các con Mi-ca là Phi-thôn, Mê-léc, Ta-rê-a, và A-cha.

³⁶ A-cha sinh Giê-hô-a-đa.

Giê-hô-a-đa sinh A-lê-mết, Ách-ma-vết, và Xim-ri.

Xim-ri sinh Một-sa.

³⁷ Một-sa sinh Bi-nê-a.

Bi-nê-a sinh Ra-pha.

Ra-pha sinh Ê-lê-a-sa.

Ê-lê-a-sa sinh A-xên.

³⁸ A-xên có sáu con: A-ri-kham, Bốc-ru, Ích-ma-ên, Sê-a-ria, Ô-ba-đia, và Ha-nan.

³⁹ Ê-sết, em A-xên, có các con sau đây: U-lam con trưởng, Giê-úc thứ hai, và Ê-li-phê-lết thứ ba.

⁴⁰ Các con của U-lam đều là những chiến sĩ anh dũng, có tài bắn cung. Tổng số con và cháu nội của họ là 150 người.

Tất cả những người này là dòng dõi Bên-gia-min.

9

¹ Như thế, tên các con cháu Ít-ra-ên đều được ghi vào gia phả, và gia phả lại được ghi vào Sách Các Vua Ít-ra-ên.

Người Lưu Đày Hồi Hương

Người Giu-đa bị đày sang Ba-by-lôn vì họ không trung thành với Đức Chúa Trời.

² Những người đầu tiên trở về sinh sống trong đất mình là một số thường dân Ít-ra-ên, cùng với một số thầy tế lễ, người Lê-vi và những người phục dịch Đền Thờ.

³ Cũng có một số người thuộc các đại tộc Giu-đa, Bên-gia-min, Ép-ra-im, và Ma-na-se trở về Giê-ru-sa-lem.

⁴ Trong số những người ấy có U-thai, con A-mi-hút, cháu Ôm-ri, chắt Im-ri, chít Ba-ni, thuộc tộc Phê-rết, con Giu-đa.

⁵ Một số khác trở về từ họ Si-lô, gồm A-sa-gia (con trưởng) và các con.

⁶ Con cháu Xê-rách, gồm có Giê-u-ên và những người khác, cộng được 690 người từ đại tộc Giu-đa trở về.

- 7 Những người thuộc đại tộc Bên-gia-min có Sa-lu, con Mê-su-lam, cháu Hô-đa-via, chắt A-sê-nu-a,
- 8 Gíp-ni-gia, con Giê-rô-ham; Ê-la, con U-xi, cháu Mi-cơ-ri; Mê-su-lam, con Sê-pha-tia, cháu Rê-u-ên, chắt Gíp-ni-gia.
- 9 Những người ấy đều làm trưởng họ. Có tất cả 956 người từ đại tộc Bên-gia-min trở về.

Các Thầy Tế Lễ Hồi Hương

- 10 Trong số các thầy tế lễ bị lưu đày nay được hồi hương gồm có Giê-đa-gia, Giê-hô-gia-ríp, Gia-kin,
- 11 và A-xa-ria, con Hinh-kia, cháu Mê-su-lam, chắt Xa-đốc, chắt Mê-ra-giốt con A-hi-túp, là cai quản thầy tế lễ của nhà Đức Chúa Trời.
- 12 Cũng có A-đa-gia, con Giê-rô-ham, cháu Pha-sua, chắt Manh-ki-gia, và Mê-ê-sai, con A-đi-ên, cháu Gia-xê-ra; chắt Mê-su-lam, chắt Mê-si-lê-mít, chắt Y-mê.
- 13 Những người thân thuộc của các thầy tế lễ ấy làm trưởng họ, và những người khác, đều có khả năng phục vụ trong nhà Đức Chúa Trời, tổng số 1.760 người.

Người Lê-vi Hồi Hương

- 14 Trong số những người Lê-vi trở về cố hương có Sê-ma-gia, con Ha-súp, cháu A-ri-kham, chắt Ha-sa-bia, thuộc dòng Mê-ra-ri;
- 15 Bát-ba-cát; Hê-re; Ga-la; Mát-ta-nia là con Mai-ca, cháu Xiếc-ri, chắt A-sáp;

16 Ô-ba-đi-a là con Sê-ma-gia, cháu Ga-la, chặt Giê-đu-thun; và Bê-rê-kia là con A-sa, cháu Ên-ca-na, họ ở sinh sống trong đất của người Nê-tô-pha-tít.

17 Những người canh cổng gồm có Sa-lum (trưởng ban), A-cúp, Tanh-môn, A-hi-man, và những người thân thuộc của họ.

18 Những người này phụ trách cửa đông của hoàng cung. Trước kia, họ canh cổng trại người Lê-vi.

19 Sa-lum là con của Cô-rê, cháu Ê-bi-a-sáp, chặt Cô-ra. Những người thân thuộc của ông trong dòng Cô-ra đều lo việc canh cổng ra vào nơi thánh, cũng như tổ tiên họ trước kia canh cổng Đền Tạm trong trại của Chúa Hằng Hữu.

20 Phi-nê-a, con Ê-lê-a-sa, là người đầu tiên trông coi việc này, và ông được Chúa Hằng Hữu ở cùng.

21 Kế đến, có Xa-cha-ri, con Mê-sê-lê-mia, chịu trách nhiệm việc canh cổng Đền Tạm.

22 Lúc ấy, số người canh gác lên đến 212 người. Tên họ được ghi vào gia phả theo từng hương thôn, nơi họ cư trú. Họ được Đa-vít và Tiên tri* Sa-mu-ên chỉ định làm chức vụ.

23 Và như thế, họ chịu trách nhiệm coi giữ các cửa nhà Chúa Hằng Hữu, cha truyền con nối.

24 Họ canh gác bốn phía đền thờ, đông, tây, nam, và bắc.

* 9:22 Nt tiên kiến

25 Anh em của họ trong làng thỉnh thoảng được phân công đến cộng tác với họ, theo từng phiên bảy ngày một.

26 Bốn người đứng đầu của họ, đều là người Lê-vi, còn có trách nhiệm canh giữ các phòng ốc và kho tàng nhà của Đức Chúa Trời.

27 Vì có trách nhiệm nặng nề như thế, nên họ phải cư trú ngay bên ngoài nhà của Đức Chúa Trời và phải mở cổng mỗi buổi sáng.

28 Một số người có trách nhiệm giữ gìn các dụng cụ trong nơi thánh; họ phải kiểm kê mỗi khi các dụng cụ được mang ra dùng, rồi cất vào kho.

29 Người khác có trách nhiệm giữ gìn bàn ghế, dụng cụ thánh, bột mịn, rượu, dầu, nhũ hương và hương liệu.

30 Việc pha chế hương liệu là công việc của các thầy tế lễ.

31 Ma-ti-thia, con trưởng của Sa-lum, dòng Cô-rê, người Lê-vi, lo việc làm bánh đẹp.†

32 Có mấy người khác thuộc dòng Kê-hát phụ trách việc làm bánh thánh cho mỗi ngày Sa-bát.

33 Những người giữ nhiệm vụ ca hát đều là các trưởng họ trong đại tộc Lê-vi, họ sống tại Đền Thờ. Họ thi hành chức vụ ngày cũng như đêm, nên được miễn các công việc khác.

34 Tất cả những người này đều ở tại Giê-ru-sa-lem. Họ là người đứng đầu dòng Lê-vi và được ghi vào gia phả.

Gia Phả của Vua Sau-lơ

† 9:31 Ctd việc son chảo

- ³⁵ Giê-i-ên (ông tổ của dân thành Ga-ba-ôn) có vợ là bà Ma-a-ca.
- ³⁶ Các con họ là Áp-đôn (con trưởng), Xu-rơ, Kích, Ba-anh, Nê-rơ, Na-đáp,
- ³⁷ Ghê-đô, A-hi-ô, Xa-cha-ri, và Mích-lô.
- ³⁸ Mích-lô sinh Si-mê-am sống gần anh em họ hàng tại Giê-ru-sa-lem.
- ³⁹ Nê-rơ sinh Kích.
Kích sinh Sau-lơ.
Các con Sau-lơ là Giô-na-than, Manh-ki-sua, A-bi-na-đáp, và Ếch-ba-anh.
- ⁴⁰ Giô-na-than sinh Mê-ri Ba-anh.
Mê-ri-ba-anh sinh Mi-ca.
- ⁴¹ Các con Mi-ca là Phi-thôn, Mê-léc, Ta-rê-a, và A-cha.
- ⁴² A-cha sinh Gia-ê-ra.
Gia-ê-ra sinh A-lê-mết, Ách-ma-vết, và Xim-ri.
Xim-ri sinh Môt-sa.
- ⁴³ Môt-sa sinh Bi-nê-a.
Bi-nê-a sinh Rê-pha-gia.
Rê-pha-gia sinh Ê-lê-a-sa.
Ê-lê-a-sa sinh A-xên.
- ⁴⁴ A-xên có sáu con là A-ri-kham, Bốc-ru, Ích-ma-ên, Sê-a-ria, Ô-ba-đi-a, và Ha-nan. Những người này đều là dòng con của A-xên.

10

Vua Sau-lơ Qua Đồi

¹ Khi quân Phi-li-tin tấn công Ít-ra-ên, một số người Ít-ra-ên bỏ chạy, một số khác bị giết trên Núi Ghinh-bô-a.

² Quân Phi-li-tin đuổi theo Sau-lơ, giết ba con ông là Giô-na-than, A-bi-na-đáp và Manh-ki-sua.

³ Thế trận càng gay cấn khi Sau-lơ bị các xạ thủ địch đuổi bắn. Vua bị trúng tên và bị thương.

⁴ Sau-lơ nói với người vác khí giới cho mình: “Lấy gươm giết ta đi, đừng để những người vô tín kia đâm chém, hành hạ ta.” Nhưng người ấy sợ, không dám giết. Sau-lơ dựng gươm lên rồi sẵn mình trên lưỡi gươm.

⁵ Khi người vác khí giới của Sau-lơ thấy vua chết rồi, cũng sẵn mình trên gươm tự sát.

⁶ Như vậy Sau-lơ cùng ba con, và tất cả người nhà đều chết chung, chấm dứt triều đại của ông.

⁷ Người Ít-ra-ên ở dưới thung lũng thấy quân mình thua chạy, Sau-lơ và ba con trai đã chết, liền bỏ thành trốn đi. Người Phi-li-tin chiếm các thành ấy.

⁸ Hôm sau, người Phi-li-tin trở lại chiến trường để vơ vét đồ đạc của những người tử trận. Họ thấy xác Sau-lơ và các con nằm trên Núi Ghinh-bô-a.

⁹ Họ lột binh giáp của Sau-lơ và chém đầu ông. Rồi họ sai sứ giả đi khắp xứ Phi-li-tin loan tin cho các thần tượng và dân chúng.

¹⁰ Họ đặt bộ giáp của Sau-lơ trong miếu thần, và treo đầu vua trong đền Đa-gôn.

¹¹ Khi người ở Gia-be Ga-la-át nghe những điều người Phi-li-tin đã làm với Sau-lơ,

¹² những chiến sĩ dũng cảm của họ đi thu xác Sau-lơ và các con vua đem về Gia-be. Rồi họ chôn dưới cây sồi, và kiêng ăn bảy ngày.

¹³ Vậy, Sau-lơ chết vì không trung thành với Chúa Hằng Hữu. Ông bất tuân lệnh Chúa Hằng Hữu. Ngoài ra, vua còn có tội cầu hỏi đồng bóng

¹⁴ chứ không cầu hỏi Chúa Hằng Hữu. Vì thế, Chúa Hằng Hữu khiến ông chết và trao đất nước cho Đa-vít, con của Gie-sê.

11

Đa-vít Làm Vua Ít-ra-ên

¹ Lúc ấy, toàn dân Ít-ra-ên kéo đến Hép-rôn, nói với Đa-vít: “Chúng tôi với ông là anh em ruột thịt.

² Ngay lúc Sau-lơ còn làm vua, chính ông là người dẫn chúng tôi ra trận và đưa chúng tôi về. Lúc ấy, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ông, có phán bảo ông: ‘Người sẽ chăn dắt dân Ta là Ít-ra-ên. Người sẽ lãnh đạo dân Ta, là Ít-ra-ên.’ ”

³ Sau khi các trưởng lão Ít-ra-ên họp với Đa-vít tại Hép-rôn lần ấy, Đa-vít kết giao ước với họ trước mặt Chúa Hằng Hữu. Và họ xức dầu tôn Đa-vít làm vua Ít-ra-ên, đúng như lời Chúa Hằng Hữu đã hứa qua Sa-mu-ên.

Đa-vít Chiếm Giê-ru-sa-lem

⁴ Sau đó, Đa-vít cùng đi với người Ít-ra-ên lên Giê-ru-sa-lem (lúc ấy gọi là Giê-bu vì là đất của thổ dân Giê-bu.)

⁵ Nhưng người ở Giê-bu chống cự, không chịu cho Đa-vít vào thành, nên Đa-vít chiếm đồn Si-ôn, về sau đổi tên gọi là Thành Đa-vít.

⁶ Ông bảo thuộc hạ: “Ai đánh giết thổ dân Giê-bu trước tiên sẽ được làm tướng chỉ huy quân đội của ta!” Giô-áp, con Xê-ru-gia, là người đầu tiên tấn công địch, nên được phong tướng chỉ huy quân đội của Đa-vít.

⁷ Đa-vít ở trong đồn Si-ôn, vì thế nơi ấy được gọi là Thành Đa-vít.

⁸ Ông xây thành lũy bắt đầu từ Mi-lô, còn Giô-áp lo sửa sang phần còn lại của thành.

⁹ Thế lực Đa-vít càng ngày càng tăng, vì Chúa Hằng Hữu Vạn Quân ở cùng ông.

Các Dũng Sĩ của Đa-vít

¹⁰ Trong hàng thuộc hạ của Đa-vít có những anh hùng đứng đầu các dũng sĩ. Cùng với toàn dân Ít-ra-ên, họ phò Đa-vít lên ngôi, đúng như lời của Chúa Hằng Hữu phán về Ít-ra-ên.

¹¹ Đây là danh sách các dũng sĩ của Đa-vít: Gia-sô-bê-am, con trai Hác-mô-ni, đứng đầu nhóm Bộ Ba. Ông dùng giáo đánh giết 300 người trong một trận chiến.

¹² Người thứ hai thuộc nhóm Bộ Ba là Ê-lê-a-sa, con Đô-đô, người A-hô-hi.

¹³ Trong một trận chiến nơi cách đồng lúa mạch với quân Phi-li-tin ở Pha-đa-mim, Ê-lê-a-sa chiến đấu bên cạnh Đa-vít. Lúc ấy, người Ít-ra-ên bắt đầu chạy trốn.

¹⁴ Nhưng ông đứng giữa một khoảnh ruộng lúa mạch cự địch, chém giết quân Phi-li-tin. Và Chúa Hằng Hữu cho Ít-ra-ên thắng lớn.

15 Trong nhóm Ba Mươi có ba người đi xuống hang đá A-đu-lam để gặp Đa-vít, còn quân đội Phi-li-tin đóng ở thung lũng Rê-pha-im.

16 Lúc ấy, Đa-vít ở trong đồn, và tiền đồn Phi-li-tin ở Bết-lê-hem.

17 Đa-vít ước ao rằng: “Ôi, ước gì ta uống được nước giếng bên cổng Bết-lê-hem.”

18 Vậy, nhóm Bộ Ba bưng đồn Phi-li-tin, múc nước giếng bên cổng thành Bết-lê-hem đem về cho Đa-vít. Nhưng Đa-vít không chịu uống, ông đổ nước ra dâng lên Chúa Hằng Hữu.

19 Ông nói: “Xin Đức Chúa Trời ngăn cản, đừng cho con uống nước này! Vì đây là máu quý giá của những người này, họ đã liều mạng đi lấy nước về cho con.” Vậy Đa-vít không uống nước. Đây là việc mà nhóm Bộ Ba đã làm.

Nhóm Ba Mươi của Đa-vít

20 A-bi-sai, em Giô-áp, đứng đầu nhóm Ba Mươi. Ông dùng giáo đâm chết 300 người trong chỉ một trận chiến. Nhờ thế danh tiếng ông cũng nổi tiếng như nhóm Bộ Ba.

21 Ông đứng đầu và nổi tiếng nhất trong nhóm Ba Mươi, nhưng không có chân trong nhóm Bộ Ba.

22 Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa ở Cáp-xê-ên, một chiến sĩ anh dũng đã thực hiện nhiều việc lớn, giết hai người Mô-áp có sức mạnh như sư tử. Trong một ngày tuyết rơi, ông đánh chết một con sư tử dưới một cái hố.

²³ Ông còn giết một người Ai Cập cao 2,3 mét,* sử dụng một cây thương lớn như cái trục máy dệt. Lúc đánh người này, trong tay Bê-na-gia chỉ có một cây gậy. Ông giật thương từ tay người Ai Cập này, rồi lấy thương đó giết hẳn.

²⁴ Đây là việc Bê-na-gia đã làm, nổi tiếng như ba dũng sĩ giỏi nhất

²⁵ Bê-na-gia được vinh danh hơn người khác trong nhóm Ba Mười, nhưng ông vẫn không thuộc trong nhóm Bộ Ba. Đa-vít đặt ông chỉ huy đoàn cận vệ.

²⁶ Các dũng sĩ của Đa-vít còn có:

A-sa-ên, em Giô-áp;

Ên-ha-nan, con Đô-đô ở Bết-lê-hem;

²⁷ Sa-mốt, người Ha-rô;

Hê-lết, người Pha-lôn;

²⁸ Y-ra, con Y-kết ở Thê-cô-a;

A-bi-ê-xe ở A-na-tốt;

²⁹ Si-bê-cai, người Hu-sa;

Y-lai, người A-hô-hi;

³⁰ Ma-ha-rai ở Nê-tô-pha;

Hê-lết, con Ba-a-na ở Nê-tô-pha;

³¹ Y-tai, con Ri-bai, (một người Bên-gia-min ở Ghi-bê-a);

Bê-na-gia ở Phi-ra-thôn;

³² Hu-rai ở bên suối Ga-ách;

A-bi-ên người A-ra-ba;

³³ Ách-ma-vết ở Ba-hu-rum;

Ê-li-a-ba ở Sa-anh-bôn;

* 11:23 Nt 5 cubits

- 34 Bê-nê-ha-sem,[†] người Ghi-xôn;
 Giô-na-than, con Sa-ghê, người Ha-ra;
 35 A-hi-gia, con Sa-ca, người Ha-ra;
 Ê-li-pha, con U-rơ;
 36 Hê-phe ở Mê-kê-ra;
 A-hi-gia ở Pha-lôn;
 37 Hết-rô ở Cát-mên;
 Na-a-rai, con Ê-bai;
 38 Giô-ên, em của Na-than;
 Mi-bê-ha, con Ha-gơ-ri;
 39 Xê-léc, người Am-môn;
 Na-ha-rai ở Bê-ê-rốt, là người cận vệ của Giô-áp, con trai Xê-ru-gia;
 40 Y-ra và Ga-rép đều ở Giê-the;
 41 U-ri người Hê-tít; Xa-bát, con Ạc-lai;
 42 A-đi-na, con Si-xa, người Ru-bên, một lãnh tụ của đại tộc Ru-bên, ông có ba mươi thuộc hạ;
 43 Ha-nan, con Ma-a-ca;
 Giô-sa-phát, ở Mê-then;
 44 U-xia, ở Ách-ta-rốt;
 Sa-ma và Giê-i-ên, con của Hô-tham ở A-rô-e;
 45 Giê-đi-a-ên, con Sim-ri, và Giô-ha, em người ở Thi-sít;
 46 Ê-li-ên ở Ma-ha-vim;
 Giê-ri-bai và Giô-sa-via, con Ên-na-am;
 Gít-ma, người Mô-áp;
 47 Ê-li-ên, Ô-bết, và Gia-a-xi-ên, người Mết-sô-ba.

[†] 11:34 Các con của Ha-sem

12

Các Chiến Sĩ Theo Phò Đa-vít

¹ Có những người theo Đa-vít lúc ông đang lánh ở Xiếc-lác vì Sau-lơ, con của Kích, lòng bắt. Họ là những chiến sĩ anh dũng chiến đấu bên cạnh ông sau này.

² Những người ấy toàn là tay thiện xạ, cầm cung, và ná bằng tay trái cũng thiện nghệ như tay phải. Họ đều là người Bên-gia-min, đồng tộc với Sau-lơ.

³ Người chỉ huy là A-hi-ê-xe, con Sê-ma ở Ghi-bê-a, với em là Giô-ách, là phó chỉ huy. Sau đây là tên những chiến sĩ khác:

Giê-xi-ên và Phê-lết, con Ách-ma-vết; Bê-rê-ca; Giê-hu ở A-na-tốt;

⁴ Gít-mai-gia ở Ga-ba-ôn, anh dũng ngang hàng hoặc còn hơn cả nhóm Ba Mười;

Giê-rê-mi, Gia-ha-xi-ên, Giô-ha-nan, và Giô-xa-bát ở Ghê-đê-ra;

⁵ Ê-lu-xai, Giê-ri-mốt, Bê-a-lia, Sê-ma-ri-a, và Sê-pha-tia ở Ha-rốp;

⁶ Ên-ca-na, Di-si-gia, A-xa-rên, Giô-ê-xe, và Gia-sô-bê-am người Cô-rê;

⁷ Giô-ê-la và Xê-ba-đi-a, con Giê-rô-ham ở Ghê-đô.

⁸ Cũng có những chiến sĩ từ đất Gát đến theo Đa-vít lúc ông đang ẩn náu giữa một vùng hoang vu. Họ là những người dũng cảm, thiện chiến, chuyên sử dụng khiên và thương, diện mạo như sư tử, nhanh nhẹn như nai rừng.

⁹ Người lãnh đạo thứ nhất là Ê-xe. Ô-ba-đia, thứ hai.

Ê-li-áp, thứ ba.

¹⁰ Mích-ma-na, thứ tư.

Giê-rê-mi, thứ năm.

¹¹ Ạt-tai, thứ sáu.

Ê-li-ên, thứ bảy.

¹² Giô-ha-nan, thứ tám.

Ên-xa-bát, thứ chín.

¹³ Giê-rê-mi, thứ mười.

Mác-ba-nai, thứ mười một.

¹⁴ Đó là mười một tướng chỉ huy trong quân đội đến từ Gát. Những người cấp dưới chỉ huy hàng trăm, người cấp trên chỉ huy hàng nghìn!*

¹⁵ Họ vượt Sông Giô-đan vào giữa tháng giêng, lúc nước dâng ngập bờ, đánh chiếm các thung lũng miền đông và miền tây.

¹⁶ Có những người từ đại tộc Bên-gia-min và Giu-đa đến nơi Đa-vít ẩn nấu để gặp ông.

¹⁷ Ông ra chào đón, bảo họ: “Nếu anh em đến với tình thân hữu để giúp tôi, tôi sẽ tận tình với anh em. Nhưng nếu có ai định tâm phản trắc, tiết lộ bí mật của tôi cho địch, mặc dù tôi không làm điều gì sai trái với anh em, xin Đức Chúa Trời của tổ tiên ta chứng giám và trừng phạt những người ấy.”

* **12:14** Ctd những người cấp dưới đầu nổi trăm quân, những người cấp trên đầu nổi nghìn quân

18 Lúc ấy, Chúa Thánh Linh đến cùng† A-ma-sai, người đứng đầu nhóm Ba Mươi. Ông đáp lời:

“Chúng tôi là người của Đa-vít!

Chúng tôi về phe ông, Gie-sê.

Cầu chúc ông và những người giúp ông đều được bình an,

vì Đức Chúa Trời là Đấng giúp đỡ ông.”

Vậy, Đa-vít thu nhận họ làm quan chỉ huy trong quân đội.

19 Lại có những người Ma-na-se bỏ hàng ngũ Ít-ra-ên theo Đa-vít khi ông cùng với người Phi-li-tin đi đánh Sau-lơ. Nhưng về sau, các nhà lãnh đạo Phi-li-tin hội thảo, rồi bảo Đa-vít quay về, vì họ nói rằng: “Chúng ta sẽ trả giá bằng đầu của mình nếu Đa-vít quay về với Sau-lơ và chống lại chúng ta.”

20 Những người Ma-na-se theo Đa-vít lúc ông trên đường về Xiéc-lác gồm có: Át-na, Giô-xa-bát, Giê-đi-a-ên, Mi-ca-ên, Giô-sa-bát, Ê-li-hu, và Xi-lê-thai. Mỗi người là tướng chỉ huy hàng nghìn quân từ đại tộc Ma-na-se.

21 Họ đã giúp Đa-vít dẹp bọn giặc cướp, vì họ là những người can đảm và trở nên tướng chỉ huy trong quân đội của ông.

22 Và cứ thế, ngày nào cũng có người theo Đa-vít, cho đến khi ông có một quân đội hùng mạnh như quân của Đức Chúa Trời.

† 12:18 Nt bao bọc

23 Sau đây là các đơn vị chiến đấu tập hợp quanh Đa-vít tại Hếp-rôn, vì tin tưởng vương quốc của Sau-lơ sẽ về tay Đa-vít, theo lời Chúa Hằng Hữu đã hứa.

24 Từ đại tộc Giu-đa có 6.800 người trang bị bằng khiên và giáo.

25 Từ đại tộc Si-mê-ôn có 7.100 chiến sĩ dũng cảm.

26 Từ đại tộc Lê-vi có 4.600 người.

27 Cũng có đạo quân của Giê-hô-gia-đa con cháu A-rôn, gồm 3.700 người.

28 Lại có Xa-đốc, một thanh niên anh dũng, và 22 người khác trong gia đình ông đều là những quan chỉ huy.

29 Từ đại tộc Bên-gia-min, họ hàng của Sau-lơ, có 3.000 người. Tuy nhiên, cho đến lúc ấy, đa số người Bên-gia-min vẫn trung thành với Sau-lơ.

30 Từ đại tộc Ép-ra-im, 20.800 chiến sĩ dũng cảm, là những người có tiếng trong gia tộc.

31 Từ nửa đại tộc Ma-na-se, phía tây Giô-đan có 18.000 chiến sĩ. Họ theo Đa-vít để ủng hộ ông lên ngôi làm vua.

32 Từ đại tộc Y-sa-ca, có 200 nhà lãnh đạo những anh em đồng tộc. Họ là những người biết thời cơ, am hiểu đường tiến thoái của dân.

33 Từ đại tộc Sa-bu-luân, có 50.000 binh sĩ thiện chiến. Họ được trang bị đầy đủ khí giới và hết lòng trung thành với Đa-vít.

34 Từ đại tộc Nép-ta-li, có 1.000 quan chỉ huy và 37.000 binh sĩ trang bị bằng khiên và giáo.

- ³⁵ Từ đại tộc Đan, có 28.600 binh sĩ, tất cả được trang bị sẵn sàng ra trận.
- ³⁶ Từ đại tộc A-se có 40.000 binh sĩ được huấn luyện sẵn sàng ra trận.
- ³⁷ Từ phía đông Sông Giô-đan—nơi của đại tộc Ru-bên, đại tộc Gát, và phân nửa đại tộc Ma-na-se sống, có 120.000 binh sĩ được trang bị đủ loại khí giới.
- ³⁸ Tất cả những người này kéo đến Hép-rôn theo đội ngũ, một lòng phò Đa-vít làm vua Ít-ra-ên. Đồng thời, lòng dân nghiêng về Đa-vít.
- ³⁹ Họ ở lại với Đa-vít ba ngày. Cuộc họp mặt này được chuẩn bị trước, và ai nấy ăn uống no nê vui vẻ.
- ⁴⁰ Từ những miền lân cận cũng như những nơi xa xôi tận đất Y-sa-ca, Sa-bu-luân, và Nép-ta-li, người ta dùng lửa, lạc đà, la và bò chở lương thực đến, gồm bột mì, bánh trái vữa, nho, rượu, dầu, và cả bò và chiên vô số. Niềm hân hoan lan tràn khắp Ít-ra-ên.

13

Đa-vít Cố Gắng Dời Hòm Giao Ước

¹ Đa-vít hội ý với các quan viên, bao gồm các tướng và các thủ lĩnh.*

² Rồi ông truyền bảo đoàn dân Ít-ra-ên đang tập họp: “Nếu anh chị em muốn tôi lên ngôi, và nếu đó là ý Chúa, Đức Chúa Trời chúng ta, hãy

* **13:1** Xem Xuất 25:10Gọi là Hòm “Chứng Cớ”

cử sứ giả đi triệu tập dân khắp đất nước Ít-ra-ên, kể cả các thầy tế lễ và người Lê-vi, để mời họ đến hiệp với chúng ta.

³ Đó là lúc rước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời về đây với chúng ta, vì chúng ta đã bỏ bê Hòm ấy dưới triều Vua Sau-lơ.”

⁴ Toàn dân đồng thanh tán thành đề nghị ấy, vì ai cũng thấy là việc nên làm.

⁵ Vậy, Đa-vít triệu tập người Ít-ra-ên khắp đất nước cùng đi lên Ba-a-la, tức là Ki-ri-át Giê-a-rim thuộc Ai Cập về dự lễ rước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời.†

⁶ Đa-vít và toàn dân kéo đến Ba-la (tức Ki-ri-át Giê-a-rim) trong xứ Giu-đa để rước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời, là Đấng đang ngự trên các thiên thần.‡

⁷ Người ta đem Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời ra khỏi nhà A-bi-na-đáp trên một chiếc xe đẩy mới. U-xa và A-hi-ô hướng dẫn kéo xe.

⁸ Đa-vít và dân chúng nhảy múa trước mặt Chúa vô cùng hân hoan, ca hát, và chơi tất cả loại nhạc cụ—đàn lia, đàn hạc, trống nhỏ, chập chĩa, và kèn.

⁹ Khi họ đến sân đập lúa của Ki-đôn, U-xa đưa tay nắm giữ Hòm Giao Ước vì bò trượt bước.

¹⁰ Cơn thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu nổi phừng cùng U-xa và đánh ông chết tại chỗ vì ông đã chạm đến Hòm. Vì vậy, U-xa chết trước mặt Đức Chúa Trời.

¹¹ Đa-vít buồn phiền vì Chúa Hằng Hữu nổi giận với U-xa nên gọi nơi ấy là Phê-rết U-xa

† 13:5 Hàm ý ‡ 13:6 Nt cherubim

(nghĩa là “Chúa nổi thịnh nộ trên U-xa”), tên này đến nay vẫn còn.

¹² Bấy giờ, Đa-vít sợ Đức Chúa Trời và tự hỏi: “Làm sao ta rước Hòm của Đức Chúa Trời về nhà ta được?”

¹³ Vậy, Đa-vít quyết định rước Hòm về nhà của Ô-bết Ê-đôm, người Gát, thay vì đem về Thành Đa-vít.

¹⁴ Hòm của Đức Chúa Trời ở lại với gia đình Ô-bết Ê-đôm ba tháng và Chúa Hằng Hữu ban phước cho nhà Ô-bết Ê-đôm và mọi thứ đều thuộc về ông.

14

Cung Điện của Đa-vít và Gia Đình

¹ Hi-ram, vua Ty-rơ, sai sứ giả đem một đoàn thợ nề, thợ mộc, chở theo nhiều gỗ bá hương để giúp xây cất một cung điện cho Vua Đa-vít.

² Đa-vít nhận thức rằng việc Chúa Hằng Hữu lập ông làm vua Ít-ra-ên và cho nước cường thịnh chứng tỏ Ngài đã ban phước dồi dào vì lợi ích của Ít-ra-ên, dân Ngài.

³ Tại Giê-ru-sa-lem, Đa-vít cưới thêm mấy vợ khác và sinh thêm nhiều con trai, con gái.

⁴ Đây là tên các con trai Đa-vít sinh tại Giê-ru-sa-lem: Sa-mua, Sô-báp, Na-than, Sa-lô-môn,

⁵ Gi-ba, Ê-li-sua, Ên-bê-lết,

⁶ Nô-ga, Nê-phết, Gia-phia,

⁷ Ê-li-sa-ma, Bê-ên-gia-đa, và Ê-li-phê-lết.

Đa-vít Đánh Bại Quân Phi-li-tin

⁸ Nghe tin Đa-vít đã lên ngôi làm vua nước Ít-ra-ên, quân Phi-li-tin kéo toàn lực tấn công để bắt Đa-vít. Được tin báo, Đa-vít lập tức đem quân nghênh chiến.

⁹ Thấy quân Phi-li-tin đang tràn vào thung lũng Rê-pha-im,

¹⁰ Đa-vít cầu hỏi Đức Chúa Trời: “Con có nên tiến đánh quân Phi-li-tin không? Chúa có cho con chiến thắng quân địch không?”

Chúa Hằng Hữu đáp: “Con cứ tấn công! Ta sẽ cho con chiến thắng!”

¹¹ Vậy, Đa-vít và quân của ông kéo lên Ba-anh Phê-ra-xin và tiêu diệt quân Phi-li-tin tại đó. Ông nói: “Đức Chúa Trời đã dùng ta quét sạch địch quân như nước phá vỡ bờ đê.” Vì thế, họ gọi địa điểm này là Ba-anh Phê-rát-sim (phá vỡ).

¹² Quân Phi-li-tin bỏ lại nhiều thần tượng của chúng tại đó, nên Đa-vít ra lệnh đem đốt tất cả trong lửa.

¹³ Người Phi-li-tin lại đem quân tràn vào thung lũng ấy một lần nữa.

¹⁴ Đa-vít lại cầu hỏi Đức Chúa Trời để biết cách ứng phó. Đức Chúa Trời phán: “Đừng tấn công thẳng tới, nhưng đi vòng sau lưng địch để tấn công chúng gần rừng dâu.

¹⁵ Khi nào con nghe tiếng chân bước trên các ngọn dâu, con hãy khai chiến vì Đức Chúa Trời sẽ đi ra trước mặt con để đánh quân Phi-li-tin.”

¹⁶ Đa-vít vâng lời Đức Chúa Trời, và đánh tan quân đội Phi-li-tin từ Ga-ba-ôn đến Ghê-xe.

17 Danh tiếng của Đa-vít lan tràn khắp nơi và Chúa Hằng Hữu khiến các quốc gia đều kính sợ người.

15

Chuẩn Bị Dời Hòm Giao Ước

¹ Đa-vít xây cung điện trong Thành Đa-vít, và chuẩn bị một lều đặc biệt* để rước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời.

² Vua ra lệnh: “Không ai được khiêng vác ngoại trừ người Lê-vi, vì Đức Chúa Trời đã chọn họ khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu và họ sẽ phục vụ Chúa đời đời!”

³ Đa-vít triệu tập toàn dân về Giê-ru-sa-lem để rước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu vào nơi ông đã chuẩn bị.

⁴ Đây là số các con cháu A-rôn và người Lê-vi hiện diện:

⁵ Từ tộc Kê-hát, 120 người dưới quyền lãnh đạo của U-ri-ên.

⁶ Từ tộc Mê-ra-ri, 220 người dưới quyền lãnh đạo của A-sa-gia.

⁷ Từ tộc Ghệt-sôn, 130 người dưới quyền lãnh đạo của Giô-ên.

⁸ Từ tộc Ê-li-sa-phan, 200 người dưới quyền lãnh đạo của Sê-ma-gia.

⁹ Từ tộc Hếp-rôn, 80 người dưới quyền lãnh đạo của Ê-li-ên.

¹⁰ Từ tộc U-xi-ên, 112 người dưới quyền lãnh đạo của A-mi-na-đáp.

* 15:1 Trại

11 Đa-vít triệu tập hai thầy tế lễ là Xa-đốc và A-bia-tha, các trưởng tộc người Lê-vi là U-ri-ên, A-sa-gia, Giô-ên, Sê-ma-gia, Ê-li-ên, và A-mi-na-đáp.

12 Ông nói với họ: “Các ngươi là cấp lãnh đạo người Lê-vi. Bây giờ, hãy cùng với các anh em thanh tẩy mình, để được xứng đáng khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên đến nơi ta đã chuẩn bị.

13 Lần trước, vì các ngươi không làm như vậy và vì chúng ta không vâng giữ các mệnh lệnh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng ta, đã truyền dạy, nên Ngài đã nổi thịnh nộ với chúng ta.”

14 Vậy, các thầy tế lễ và người Lê-vi làm lễ tẩy uế, dọn mình thánh sạch để dời Hòm của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên.

15 Các người Lê-vi dùng đòn khiêng Hòm của Đức Chúa Trời trên vai mình, đúng như lời Chúa Hằng Hữu đã truyền bảo Môi-se.

16 Vua Đa-vít ra lệnh cho các nhà lãnh đạo người Lê-vi tổ chức các ca đoàn và ban nhạc. Các ca sĩ và các nhạc công hân hoan ca hát và cử nhạc vang lừng bằng đàn hạc, đàn cầm, và chập chĩa.

17 Người Lê-vi cử Hê-man, con Giô-ên, A-sáp, con Bê-rê-kia, và Ê-than, con Cu-sa-gia thuộc tộc Mê-ra-ri.

18 Những người sau đây được chọn làm phụ tá cho họ: Xa-cha-ri, Bên, Gia-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, U-ni, Ê-li-áp, Bê-na-gia, Ma-a-xê-gia,

Ma-ti-thia, Ê-li-phê-lê, Mích-nê-gia, và những người canh cửa là Ô-bết Ê-đôm, và Giê-i-ên.

¹⁹ Các nhạc công Hê-man, A-sáp và Ê-than được chọn đánh chập chĩa.

²⁰ Xa-cha-ri, A-xiên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, U-ni, Ê-li-áp, Ma-a-xê-gia, và Bê-na-gia được chọn đệm đàn hạc.

²¹ Ma-ti-thia, Ê-li-phê-lê, Mích-nê-gia, Ô-bết Ê-đôm, Giê-i-ên, và A-xa-ria được chọn chơi đàn cầm.

²² Kê-na-nia, trưởng tộc người Lê-vi, vì có tài âm nhạc nên được cử điều khiển ban nhạc.

²³ Bê-rê-kia và Ên-ca-na được chọn canh giữ Hòm.

²⁴ Các Thầy Tế lễ Sê-ba-nia, Giô-sa-phát, Na-tha-na-ên, A-ma-sai, Xa-cha-ri, Bê-na-gia, và Ê-li-ê-se làm đội kèn đi đầu Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời. Ô-bết Ê-đôm và Giê-hi-gia cũng được chọn canh giữ Hòm Giao Ước.

Dời Hòm Giao Ước về Giê-ru-sa-lem

²⁵ Vậy, Đa-vít, cùng các trưởng lão Ít-ra-ên, và các tướng lãnh, đến nhà của Ô-bết Ê-đôm rước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu cách long trọng.

²⁶ Vì Đức Chúa Trời phù hộ những người Lê-vi khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, nên người ta dâng bảy con bò đực và bảy con chiên đực.

²⁷ Đa-vít, các người Lê-vi khiêng hòm giao ước, ca đoàn và nhạc trưởng Kê-na-nia đều mặc

áo dài vải gai mịn. Đa-vít cũng mặc chiếc áo choàng† bằng vải gai.

²⁸ Vậy, các cấp lãnh đạo Ít-ra-ên rước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu về Giê-ru-sa-lem với tiếng tung hô mừng rỡ, với điệu kèn và tù và, với chập chĩa vang rền, với đàn hạc và đàn cầm réo rắt.

²⁹ Khi Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu vào Thành Đa-vít, Mi-canh, con gái Sau-lơ, nhìn qua cửa sổ thấy Vua Đa-vít nhảy múa vui mừng thì trong lòng khinh bỉ vua.

16

¹ Họ đem Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời đặt trong lều đặc biệt mà Đa-vít đã dựng lên. Rồi họ dâng các tế lễ thiêu và tế lễ bình an trước mặt Đức Chúa Trời.

² Dâng tế lễ xong, Đa-vít nhân danh Chúa chúc phước lành cho dân.

³ Ông phân phát mỗi người, nam lẫn nữ trong Ít-ra-ên, một ổ bánh, một miếng thịt, và một chiếc bánh nhỏ.

⁴ Đa-vít cử một số người Lê-vi phục vụ trước Hòm Giao Ước của Chúa để cầu nguyện, cảm tạ, và ca ngợi Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên.

⁵ A-sáp, trưởng ban, đánh chập chĩa. Kế đến là Xa-cha-ri, tiếp theo là Giê-i-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, Ma-ti-thia, Ê-li-áp, Bê-na-gia, Ô-bết Ê-đôm, và Giê-i-ên là các nhạc công đàn hạc và đàn lia.

† 15:27 Ephod

⁶ Hai Thầy Tế lễ Bê-na-gia và Gia-ha-xi-ên thổi kèn liên tục trước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời.

Bài Ngợi Ca Tôn Vinh của Đa-vít

⁷ Trong ngày đó, Đa-vít đưa cho A-sáp và những người Lê-vi theo ông bài hát tạ ơn Chúa Hằng Hữu:

⁸ Ôi, hãy cảm tạ, kêu cầu Danh Chúa,
hãy thuật lại cho các dân tộc khắp thế gian.
Về những công việc vĩ đại Ngài thực hiện.

⁹ Hãy hát xướng, ca ngợi Chân Thần,
kể hết các thành tích kỳ diệu của Ngài.

¹⁰ Hãy lấy Danh Thánh Ngài làm vinh,
tất cả những người tìm kiếm Chúa, hãy hân
hoan.

¹¹ Hãy tìm kiếm Chúa và thần năng lực,
hãy tìm kiếm mặt Ngài mãi mãi.

¹² Hãy ghi nhớ những công trình vĩ đại,
các việc kỳ diệu Chúa hoàn thành,
và lời phán xét vô cùng cao cả.

¹³ Hỡi các đầy tớ Chúa, hậu tự Ít-ra-ên,
các dòng dõi được chọn của Gia-cốp!

¹⁴ Ngài là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng
ta.
Ngài phán xét khắp cả nhân gian.

¹⁵ Chúa lưu ý giao ước Ngài mãi mãi,
nhớ Lời Ngài truyền phán suốt muôn năm.

¹⁶ Nhớ giao ước Ngài lập với Áp-ra-ham,
cùng lời Ngài thề hứa với Y-sác.

¹⁷ Gia-cốp được Ngài ban
một giao ước đời đời:

- 18 “Ta sẽ cho người đất Ca-na-an
làm phần cơ nghiệp.”
- 19 Khi họ còn là một thiểu số,
một nhóm người không đáng kể
đang kiều ngụ trong xứ Ca-na-an.
- 20 Lưu lạc giữa các dân tộc
từ nước này qua nước khác, lang thang.
- 21 Chúa không cho ai được ra tay áp bức,
Ngài quở trách các vua để bênh vực tuyền
dân:
- 22 “Đừng động đến những người Ta xúc dầu,
đừng làm hại các tiên tri Ta chọn!”
- 23 Thế giới hỡi, hãy hát mừng Thiên Chúa!
Ngày lại ngày, hãy thuật lại cứu ân.
- 24 Hãy tôn cao vinh quang Ngài giữa các nước.
Công bố việc diệu kỳ Ngài cho mọi dân.
- 25 Vì Đấng Hằng Hữu thật là vĩ đại!
Ngài đáng kính sợ ca ngợi hơn các thần.
- 26 Vì thân của các dân chỉ là thần tượng,
còn Chúa Hằng Hữu sáng tạo vũ trụ.
- 27 Trước mặt Chúa, rục rờ vinh quang;
nơi Chúa ngự đầy uy nghi quyền lực.
- 28 Hỡi các khối dân tộc, hãy tôn vinh
Chúa Hằng Hữu vinh quang và quyền năng.
- 29 Hãy tôn vinh Chúa cho xứng đáng!
Đem lễ vật cung hiến trước mặt Ngài.
Hãy quỳ lạy khi đức thánh khiết Ngài chiếu
rạng.
- 30 Hỡi cả thế giới, hãy run rẩy trước Chân Thần!
Địa cầu vẫn vững bền, không sụp đổ.
- 31 Các tầng trời, cũng hãy hân hoan!
Nhân gian hãy vui mừng, hớn hở.

Tất cả các dân, hãy tung hô rằng:

“Chúa Hằng Hữu ngự trị khắp vũ trụ và thế nhân!”

³² Các đại dương và cá biển hãy gầm thét!

Các đồng ruộng hãy liên hoan!

³³ Các cây cối trên rừng thẳm,
hãy hát mừng trước mặt Ngài,
vì Chúa ngự đến xét xử thế gian.

³⁴ Ô! Hãy cảm tạ Chúa vì Ngài chí thiện!

Lòng từ ái Chúa tồn tại muôn năm.

³⁵ Hãy kêu xin Ngài: “Lạy Đấng Cứu Rỗi!

Từ các quốc gia khắp thế gian,
xin cứu vớt, tập họp, và giải thoát,
để chúng con ghi ân cảm tạ,
và được vinh dự ca ngợi Thánh Danh.”

³⁶ Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của

Ít-ra-ên,

Ngài đáng chúc tụng đời đời mãi mãi!

Tất cả dân đều đồng thanh đáp: “A-men!” và ngợi tôn Chúa Hằng Hữu.

Thờ Phụng tại Giê-ru-sa-lem và Gi-bê-ôn

³⁷ Vua Đa-vít chỉ định A-sáp và các anh em người giữ nhiệm vụ coi sóc Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, để chia phiên phục vụ hằng ngày.

³⁸ Ô-bết Ê-đôm (con Giê-đu-thun), Hô-sa và sáu mươi tám người Lê-vi được cắt canh gác cửa.

³⁹ Thầy Tế lễ Xa-đốc và đoàn thể các thầy tế lễ phục vụ tại Đền Tạm của Chúa Hằng Hữu, tại nơi thờ phụng trong Ga-ba-ôn.

⁴⁰ Mỗi buổi sáng và buổi chiều, họ dâng tế lễ thiêu trên bàn thờ cho Chúa, đúng theo Luật Lệ Chúa Hằng Hữu truyền dạy người Ít-ra-ên.

⁴¹ Đa-vít cũng chỉ định Hê-man, Giê-đù-thun, và những người được chọn đích danh để hát cảm tạ Chúa Hằng Hữu, vì “lòng thương xót Ngài còn đến đời đời.”

⁴² Họ cũng thổi kèn và đánh chập chĩa, hòa tấu với dàn nhạc cử các bài thánh ca ngợi tôn Đức Chúa Trời. Các con trai của Giê-đù-thun được chỉ định giữ nhiệm vụ gác cửa.

⁴³ Xong buổi lễ, dân chúng chia tay, ai về nhà nấy. Đa-vít cũng về cung để chúc phước lành cho hoàng tộc.

17

Lời Hứa Giao Ước của Chúa Hằng Hữu Không cho Đa-vít

¹ Sau khi Đa-vít vào ở trong cung điện mới xây, vua bàn với Tiên tri Na-than: “Này, ta đang ở trong cung bằng gỗ bá hương, còn Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu thì để ngoài trại!”

² Na-than râu: “Xin vua cứ thực thi mọi điều mình dự định, vì Đức Chúa Trời ở với vua.”

³ Nhưng ngay tối hôm ấy, có lời Đức Chúa Trời phán với Na-than rằng:

⁴ “Hãy đi và nói với Đa-vít, đây tớ Ta: ‘Chúa Hằng Hữu phán: Con sẽ không cất nhà cho Ta ngự đâu.’”

⁵ Vì từ khi Ta đem Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập đến ngày nay, Ta không ngự trong đền thờ* nào cả. Ta đi từ trại này qua trại khác, từ đền tạm nọ tới đền tạm kia.

⁶ Khi Ta qua lại† giữa Ít-ra-ên, có bao giờ Ta bảo các lãnh đạo của Ít-ra-ên, những người Ta ủy thác nhiệm vụ‡ chẵn dân Ta, rằng: “Tại sao người không làm nhà bằng gỗ bá hương cho Ta?”

⁷ Bây giờ con hãy nói với Đa-vít, đầy tớ Ta: ‘Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Ta đã đem con ra khỏi nhà con, từ địa vị chẵn chiên; Ta lập con làm vua người Ít-ra-ên Ta.

⁸ Ta đã ở với con trong mọi nơi con đi, Ta đã tiêu diệt tất cả thù nghịch của con trước mặt con. Bây giờ, Ta sẽ làm cho con nổi danh trên đất!

⁹ Ta sẽ chuẩn bị một chỗ ở cho người Ít-ra-ên Ta, họ an cư lạc nghiệp, không còn bị quấy rối nữa. Các dân tộc gian ác sẽ không còn chinh phục họ như ngày xưa,

¹⁰ từ ngày Ta lập các phán quan để lãnh đạo Ít-ra-ên, dân Ta. Ta sẽ đánh bại tất cả các thù nghịch của con.

Ta tuyên bố rằng Chúa Hằng Hữu sẽ xây dựng cho con một triều đại.§

¹¹ Vì khi con qua đời sẽ trở về với tổ phụ, Ta sẽ lập dòng dõi con, là một trong các con trai con, lên kế vị. Ta sẽ làm vương quốc nó vững

* 17:5 Nt nhà † 17:6 Nt đi lên đi xuống ‡ 17:6 Nt truyền lệnh § 17:10 Nt một nhà

mạnh.

¹² Chính nó sẽ xây cất cho Ta một đền thờ. Và Ta sẽ cho dòng dõi nó làm vua đời đời.

¹³ Ta sẽ làm Cha nó, nó sẽ làm con Ta. Ta sẽ chẳng bao giờ hết thương xót nó như Ta đã hết thương xót kẻ tiền nhiệm con.

¹⁴ Ta sẽ đặt nó trong nhà Ta và trong vương quốc Ta cho đến đời đời. Ngôi nước nó sẽ vững lập đời đời.' ”

¹⁵ Na-than thuật cho Đa-vít đúng từng lời Chúa Hằng Hữu đã phán trong khải tượng này.

Lời Cầu Nguyện Tạ Ơn của Đa-vít

¹⁶ Vua Đa-vít đến hầu trước mặt Chúa Hằng Hữu và cầu nguyện:

“Lạy Đức Chúa Trời, Chúa Hằng Hữu, con là ai, gia đình con là gì mà Chúa đưa con lên địa vị này?

¹⁷ Và giờ đây, lạy Đức Chúa Trời ôi, Ngài còn ban mọi điều khác nữa, Ngài còn hứa ban cho đầy tớ Ngài ngôi nước lâu dài. Ngài lại xem con là hạng người cao trọng, lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời!

¹⁸ Con có thể nói gì khi Chúa tôn trọng đầy tớ Chúa thế này? Chúa biết đầy tớ Chúa.

¹⁹ Lạy Chúa, vì đầy tớ Chúa và theo ý muốn của Ngài, Ngài đã thực hiện những việc vĩ đại này và bày tỏ những điều kỳ diệu.

²⁰ Lạy Chúa, chẳng ai giống như Ngài. Chúng con chưa bao giờ nghe có Đức Chúa Trời khác ngoài Ngài!

21 Có dân tộc nào trên đất giống người Ít-ra-ên? Lạy Đức Chúa Trời, một dân tộc mà Ngài đã cứu chuộc làm con dân của Ngài: Chúa đã làm vang Danh Ngài khi Chúa cứu dân Ngài khỏi Ai Cập. Ngài làm những phép lạ vĩ đại và đáng sợ để đuổi các dân tộc khác trước mặt dân Ngài.

22 Chúa đã chọn người Ít-ra-ên thuộc về Ngài mãi mãi, và Ngài, Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của họ.

23 Và bây giờ, lạy Chúa Hằng Hữu, con là đầy tớ Ngài; con xin nhận lời Chúa hứa cho con và dòng dõi con. Nguyên lời Chúa hứa được dài lâu mãi mãi.

24 Nguyên Danh Chúa được vững chắc và tán dương mãi mãi vì mọi người sẽ ca tụng Chúa rằng: ‘Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, là Đức Chúa Trời cho Ít-ra-ên!’ Xin cho nhà Đa-vít, là đầy tớ Chúa được vững bền mãi mãi.

25 Lạy Đức Chúa Trời, Chúa đã mạc khải cho đầy tớ Chúa là Chúa sẽ xây một ngôi nhà cho người, vì thế, con mạnh dạn cầu nguyện với Chúa.

26 Vì Ngài là Đức Chúa Trời, Lạy Chúa Hằng Hữu, Chúa đã hứa ban điều tốt đẹp này cho đầy tớ Ngài!

27 Nguyên Chúa ban phước lành cho triều đại đầy tớ Ngài được tồn tại đời đời trước mắt Chúa. Vì lạy Chúa Hằng Hữu, khi Chúa ban phước lành cho gia đình con thì chúng con sẽ được hưởng phước mãi mãi!”

18

Đa-vít Chiến Thắng

¹ Sau đó, Đa-vít chiến thắng Phi-li-tin và bắt họ quy phục, chiếm lấy Gát và các thành phụ cận.

² Đa-vít cũng chiến thắng người Mô-áp, bắt dân ấy phục dịch và triều cống.

³ Đa-vít còn đánh bại Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba, cho đến tận Ha-mát, khi Ha-đa-đê-xe đang lo khôi phục quyền hành ở miền Ơ-phơ-rát.

⁴ Đa-vít bắt được 1.000 chiến xa, 7.000 kỵ binh, và 20.000 bộ binh. Ông cho cắt nhượng chân ngựa kéo xe, chỉ chừa lại 100 con mà thôi.

⁵ Khi quân A-ram từ Đa-mách kéo đến tiếp viện cho Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba, Đa-vít giết 22.000 lính.

⁶ Sau đó, vua đặt một đoàn quân trú phòng tại Đa-mách, thủ đô nước A-ram. Vậy, người A-ram cũng phải triều cống cho Đa-vít. Bất luận Đa-vít đi đến đâu, Chúa Hăng Hữu cũng cho vua chiến thắng.

⁷ Đa-vít thu các áo giáp bằng vàng của các tướng sĩ của Ha-đa-đê-xe, đem về Giê-ru-sa-lem,

⁸ luôn với một số lượng đồng rất lớn thu tại các thành phố Ti-hát và Cum của Vua Ha-đa-đê-xe. Về sau Sa-lô-môn nấu số đồng này để kiến thiết Đền Thờ, như chế tạo cái hồ nước, các cột trụ và các dụng cụ dâng sinh tế trên bàn thờ.

⁹ Khi Tô-hu, vua Ha-mát, được tin Đa-vít đã đánh tan tất cả quân đội của Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba,

¹⁰ vua Ha-mát là Thôi sai Hoàng tử Giô-ram đi mừng Đa-vít, vì giữa Ha-đa-đê-xe với Thôi vẫn chiến tranh liên miên. Giô-ram đem biểu Đa-vít những tặng vật bằng vàng, bạc và đồng.

¹¹ Đa-vít biệt ra thánh cho Chúa Hằng Hữu tất cả bạc vàng đã thu được trong các nước: Ê-đôm, Mô-áp, Am-môn, Phi-li-tin, và A-ma-léc.

¹² A-bi-sai, con Xê-ru-gia, đã tiêu diệt 18.000 quân Ê-đôm tại Trũng Muối.

¹³ Ông còn sai quân chiếm đóng Ê-đôm, dân nước này phải phục dịch Đa-vít. Chúa Hằng Hữu cho Đa-vít chiến thắng khắp hoàn bất cứ nơi nào ông đến.

¹⁴ Vậy, Đa-vít cai trị Ít-ra-ên, thực thi công lý và bình đẳng cho mọi người.*

¹⁵ Giô-áp, con của Xê-ru-gia, làm tướng chỉ huy quân đội, Giê-hô-sa-phát, con của A-hi-lút, làm ngự sử.

¹⁶ Xa-đốc, con A-hi-túp, và A-bi-mê-léc, con A-bia-tha, hành chức tế lễ. Sa-vê-sa làm tổng thư ký.

¹⁷ Bê-na-gia, con của Giê-hô-gia-đa chỉ huy đoàn vệ binh người Kê-rê-thít và Phê-lết. Các hoàng tử đều phò tá cho vua.

19

Đa-vít Đánh Bại Am-môn

¹ Sau đó, Na-hách, vua nước Am-môn, qua đời. Hoàng tử Ha-nun lên ngôi kế vị.

* **18:14** Ctd ngay thẳng

² Đa-vít nói: “Ta muốn đền ơn cho Na-hách bằng cách yểm trợ Ha-nun, con trai người vì Na-hách đã đối xử tốt đối với ta.” Đa-vít cử các sứ giả đến phân ưu với Ha-nun về cái chết của cha người.

Khi các sứ giả của Đa-vít qua nước Am-môn, xin yết kiến Ha-nun để phân ưu,

³ các lãnh đạo trong triều đình Am-môn tâu với Vua Ha-nun: “Vua tưởng Đa-vít thật lòng tôn kính cha vua nên sai sứ giả đến phân ưu sao? Thật ra hẳn sai sứ giả đi do thám đất để tiêu diệt đất nước ta!”

⁴ Vì vậy, Ha-nun ra lệnh bắt các sứ giả của Đa-vít, cạo râu, và cắt phân nửa áo của họ đến ngang lưng, rồi đuổi về.

⁵ Khi biết tin, Đa-vít sai người đi bảo các sứ giả tạm ở lại Giê-ri-cô, chờ râu mọc ra đều rồi sẽ về, vì họ hổ thẹn lắm.

⁶ Người Am-môn biết rằng Đa-vít khinh tởm họ, nên đem 34 tấn* bạc qua xứ A-ram Na-ha-ra, đến tận A-ram Ma-a-ca và Xô-ba, để thuê chiến xa và kỵ binh.

⁷ Họ thuê được 32.000 chiến xa do người Ma-a-ca điều khiển, đặt dưới quyền chỉ huy của vua nước Ma-a-ca. Đoàn chiến xa kéo qua đóng tại trước Mê-đê-ba. Đồng thời, quân đội Am-môn từ tất cả các thành phố đều tập hợp, sẵn sàng ra trận.

⁸ Hay tin này, Đa-vít ra lệnh cho Giô-áp đem toàn lực quân đội gồm các chiến sĩ can đảm ra

* 19:6 Nt 1.000 ta-lâng

ngheh chiến.

⁹ Người Am-môn xuất quân, trấn thủ trước cổng thành, còn quân đồng minh trấn thủ giữa đồng.

¹⁰ Giô-áp thấy địch định bao vây quân Ít-ra-ên, liền chia quân làm hai, đem các đội chủ lực chống đánh quân A-ram.

¹¹ Còn lực lượng kia đặt dưới quyền chỉ huy của Tướng A-bi-sai, em mình, để đối phó với quân Am-môn.

¹² Giô-áp bảo A-bi-sai: “Nếu quân A-ram mạnh hơn anh, em hãy chia quân giúp anh. Nếu quân Am-môn áp đảo em, anh sẽ chia quân yểm trợ em.

¹³ Can đảm lên! Chúng ta vì dân tộc và thành trì của Đức Chúa Trời mà chiến đấu dũng cảm. Xin Chúa Hằng Hữu thực hiện ý Ngài.”

¹⁴ Giô-áp đem quân tấn công, quân A-ram bỏ chạy.

¹⁵ Thấy quân A-ram đã bỏ chạy, quân Am-môn cũng khiếp đảm tháo lui trước A-bi-sai và rút về thành phố. Rồi Giô-áp kéo quân về Giê-ru-sa-lem.

¹⁶ Sau cuộc thất trận ấy, quân A-ram sai người đi cầu viện các lực lượng A-ram đóng ở bên kia Sông Ô-phơ-rát, đặt dưới quyền chỉ huy của Tướng Sô-phác, thuộc quân đội của Ha-đa-đê-xe.

¹⁷ Được tin, Đa-vít liền kêu gọi toàn quân Ít-ra-ên đem quân vượt qua Sông Giô-đan để chống đánh quân A-ram. Bị quân đội của Đa-vít chặn đánh, quân A-ram phản công.

¹⁸ Nhưng một lần nữa, quân A-ram bị Ít-ra-ên đánh bại phải bỏ chạy. Đa-vít tiêu hủy 7.000 cỗ xe, giết 40.000 quân Sy-ri, kể cả Sô-phác là tướng chỉ huy địch.

¹⁹ Sau cuộc đại bại, triều đình của Vua Ha-đa-đê-xe xin lập hòa ước với Đa-vít và phục dịch vua. Từ đó, người A-ram không còn muốn tiếp viện người Am-môn nữa.

20

Đa-vít Chiếm Ráp-ba

¹ Vào mùa xuân, là mùa các vua thường mở các cuộc chinh chiến, Giô-áp chỉ huy quân Ít-ra-ên tấn công và tàn phá đất Am-môn, trong khi Vua Đa-vít còn ở lại Giê-ru-sa-lem. Giô-áp cũng tấn công và hủy phá thành Ráp-ba.

² Đa-vít lấy vương miện trên đầu vua Am-môn đội trên đầu mình. Vương miện này nặng khoảng 34 ký vàng, có lẫn nhiều châu ngọc. Đa-vít thu được rất nhiều chiến lợi phẩm.

³ Ông bắt dân trong thành Ráp-ba phải làm việc bằng cưa, rìu, hoặc bừa sắt. Đa-vít đối xử như thế với dân các thành khác trong xứ Am-môn. Xong cuộc viễn chinh, Đa-vít và toàn quân trở về Giê-ru-sa-lem.

Chiến Đấu với Những Người Khổng Lồ Phi-li-tin

⁴ Sau đó, chiến tranh lại bùng nổ tại Ghê-xe với Phi-li-tin. Si-bê-cai, người Hu-sa giết được một người khổng lồ của Phi-li-tin tên là Síp-bai nên Phi-li-tin chịu hàng phục.

⁵ Trong một cuộc chiến với Phi-li-tin, Ên-ha-nan, con Giai-rơ, giết được Lác-mi, em Gô-li-át, ở Gát. Cán giáo của người khổng lồ này to bằng cây trục lớn của máy dệt!

⁶ Tại Gát, trong một trận khác nữa, có một người khổng lồ có sáu ngón trên mỗi bàn tay và mỗi bàn chân, tổng cộng hai mươi bốn ngón.

⁷ Nhưng người này nhục mạ Ít-ra-ên, rốt cuộc bị Giô-na-than, con Si-mê-a, cháu Đa-vít, giết.

⁸ Những người này thuộc giống khổng lồ ở Gát, xứ Phi-li-tin, đều bị Đa-vít và các tướng lãnh của vua tiêu diệt.

21

Đa-vít Kiểm Kê Dân Số

¹ Sa-tan nổi lên chống lại người Ít-ra-ên, nên xúi giục Đa-vít kiểm kê dân số.

² Đa-vít ra lệnh cho Giô-áp và các tướng chỉ huy quân đội: “Hãy đi kiểm kê dân số Ít-ra-ên từ Bê-e-sê-ba đến Đan, rồi đem bảng thống kê về cho ta biết dân số toàn quốc.”

³ Giô-áp thưa: “Cầu Chúa Hằng Hữu tăng số dân gấp trăm lần! Tất cả dân không phải là đầy tớ vua sao? Tại sao vua muốn kiểm kê dân số? Tại sao vua gây cho Ít-ra-ên mắc tội?”

⁴ Tuy nhiên, vua bác bỏ lời can gián của Giô-áp, nên Giô-áp ra đi khắp đất nước Ít-ra-ên, thi hành phận sự rồi quay về Giê-ru-sa-lem,

⁵ và trình bảng thống kê dân số cho Đa-vít. Ít-ra-ên được 1.100.000 chiến sĩ có thể cầm gươm* và Giu-đa được 470.000 chiến sĩ.

⁶ Tuy nhiên, Giô-áp không kiểm kê dân số hai đại tộc Lê-vi và Bên-gia-min vì ông không thích lệnh vua bảo ông làm.

Hình Phạt cho Tội của Đa-vít

⁷ Kiểm kê dân số trong trường hợp này là một tội ác dưới mắt Đức Chúa Trời, nên Ngài hình phạt Ít-ra-ên.

⁸ Đa-vít thưa với Đức Chúa Trời: “Con đã phạm tội nặng quá, vì con làm việc này. Bây giờ, con xin Chúa bỏ qua tội ác của đây tớ Chúa, vì con đã hành động cách điên dại!”

⁹ Chúa Hằng Hữu liền bảo Gát, người tiên kiến của Đa-vít:

¹⁰ “Hãy đi bảo Đa-vít rằng: ‘Chúa Hằng Hữu phán: Ta sẽ cho con ba điều. Hãy chọn một trong ba hình phạt, Ta sẽ thi hành điều con chọn.’ ”

¹¹ Gát yết kiến Đa-vít, và thưa rằng: “Đây là sự chọn lựa Chúa Hằng Hữu dành cho anh

¹² Ba năm đói kém, ba tháng bị địch quân đánh bại bằng lưỡi gươm, hoặc ba ngày bị lưỡi gươm của Chúa Hằng Hữu hình phạt, tức là ba ngày dịch hạch trong đất nước, và thiên sứ Chúa Hằng Hữu phá hoại suốt cả lãnh thổ Ít-ra-ên. Vậy, vua chọn điều nào, xin cho tôi biết để về thưa lại với Chúa Hằng Hữu, Đấng đã sai tôi.”

* 21:5 Nt người rút gươm

13 Đa-vít đáp lời Gát: “Ta gặp hoạn nạn lớn. Nhưng bây giờ, hãy để ta sa[†] vào tay Chúa Hằng Hữu, vì lòng thương xót của Ngài thật vĩ đại,[‡] xin đừng để ta sa vào tay loài người.”

14 Vậy Chúa Hằng Hữu sai trận dịch hình phạt Ít-ra-ên làm 70.000 người thiệt mạng.

15 Đức Chúa Trời sai một thiên sứ đến Giê-ru-sa-lem để hủy diệt. Nhưng khi thiên sứ đang ra tay hành hại, Chúa Hằng Hữu liền đổi ý về tai họa nên Ngài ra lệnh cho thiên sứ: “Đủ rồi! Hãy ngưng tay!” Lúc ấy, thiên sứ của Chúa Hằng Hữu đang đứng tại sân đập lúa của Ot-nan, người Giê-bu.

16 Đa-vít ngược mắt nhìn, bỗng thấy thiên sứ của Chúa Hằng Hữu đang đứng giữa không trung, tuốt gươm cầm sẵn, tay vươn ra trên Giê-ru-sa-lem. Đa-vít và các trưởng lão đều sấp mặt xuống đất, lấy áo tang phủ trên đầu.

17 Đa-vít thưa với Đức Chúa Trời: “Con chính là người đã bảo kiểm kê dân số. Vâng, chính con đã phạm tội, thật đã làm việc ác. Còn đàn chiên này có làm gì đâu? Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con, con nài xin Chúa hãy đưa tay đánh phạt con và nhà cha con, nhưng xin đừng để dân Chúa bị tai họa.”

Đa-vít Dựng Bàn Thờ

18 Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu liền sai Gát đi báo Đa-vít rằng ông hãy lên đây và dựng một

[†] 21:13 Nt rơi [‡] 21:13 Nt thật là nhiều

bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu tại sân đập lúa của Ọt-nan, người Giê-bu.

¹⁹ Vậy, Đa-vít vâng lời Chúa Hằng Hữu mà Gát đã nhân danh Ngài truyền lại, và đi lên địa điểm này.

²⁰ Ọt-nan xây lại, chợt thấy thiên sứ. Bốn con trai của Ọt-nan đang ở bên cạnh liền đi trốn.

²¹ Lúc ấy, Ọt-nan nhìn thấy vua liền ra khỏi sân đập lúa, rạp mình cúi chào.

²² Đa-vít bảo Ọt-nan: “Ngươi hãy nhường cho ta khuôn viên sân đập lúa này, ta sẽ trả đúng giá tiền, để ta xây một bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu ngõ hầu Ngài ngưng tai họa cho dân.”

²³ Ọt-nan đáp: “Muôn tâu, xin vua cứ thu dụng sân đập lúa này mà sử dụng theo ý muốn. Tôi cũng xin hiến thêm các con bò dùng làm tế lễ thiêu, các dụng cụ đập lúa làm củi, cùng lúa mì để dâng lễ chay. Tôi xin hiến dâng tất cả.”

²⁴ Nhưng Vua Đa-vít bảo Ọt-nan: “Không đâu! Ta chỉ muốn mua đúng giá. Ta không muốn lấy của cải của ngươi, để dâng lên Chúa Hằng Hữu. Cũng sẽ không dâng một của lễ thiêu mà chẳng tốn kém gì.”

²⁵ Vậy, Đa-vít trả cho Ọt-nan 6,8 ký§ vàng để mua miếng đất.

²⁶ Rồi Đa-vít xây một bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu, dâng tế lễ thiêu và tế lễ bình an. Đa-vít kêu cầu Chúa Hằng Hữu. Chúa liền đáp lời vua bằng cách giáng lửa từ trời xuống bàn thờ dâng tế lễ thiêu.

§ 21:25 Nt 600 siéc-lơ

27 Rồi Chúa Hằng Hữu ra lệnh cho thiên sứ thu gươm vào vỏ.

28 Bấy giờ, khi nhận thấy Chúa Hằng Hữu đã nhậm lời, Đa-vít liền tiếp tục dâng tế lễ tại sân đập lúa của Ọt-nan, người Giê-bu.

29 Trong khi đó, Đền Tạm của Chúa Hằng Hữu mà Mô-i-se đã làm tại hoang mạc và bàn thờ dâng tế lễ thiêu vẫn còn để trên nơi cao tại Ga-ba-ôn.

30 Nhưng Đa-vít không thể đi đến đó để tìm kiếm Đức Chúa Trời, vì vua khiếp sợ thanh gươm của thiên sứ của Chúa Hằng Hữu.

22

1 Đa-vít tuyên bố: “Đây sẽ là Đền Thờ của Đức Chúa Trời và là bàn thờ để Ít-ra-ên dâng tế lễ thiêu!”

Chuẩn Bị Xây Đền Thờ

2 Đa-vít ra lệnh tập hợp các ngoại kiều đang ở trong đất nước Ít-ra-ên, và cắt đặt các thợ chẻ đá để xây cất Đền Thờ Đức Chúa Trời.

3 Đa-vít cung cấp đủ thứ vật liệu: Một số lượng sắt dồi dào để làm đinh, bản lề, và rất nhiều đồng đến nỗi không thể cân hết được.

4 Ông còn cho thêm gỗ bá hương nhiều vô kể mà người Si-đôn và Ty-rơ chở đến cho Đa-vít cách dư dật.

5 Đa-vít thưa với Chúa: “Sa-lô-môn, con trai con, hãy còn thơ dại, mà Đền Thờ xây cất cho Chúa Hằng Hữu phải vĩ đại, nguy nga, đẹp đẽ nhất trên thế gian. Vậy, con xin Chúa cho phép con chuẩn bị cho công trình kiến thiết này.” Vậy,

Đa-vít tồn trữ vật liệu thật dồi dào trước ngày qua đời.

⁶ Đa-vít cho gọi con trai là Sa-lô-môn đến và truyền bảo Sa-lô-môn xây cất Đền Thờ cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên.

⁷ Đa-vít nói với Sa-lô-môn: “Con ạ! Cha dự định xây cất một Đền Thờ cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của cha,

⁸ nhưng Chúa Hằng Hữu phán bảo cha: ‘Người đã làm máu chảy nhiều trong các trận chiến lớn, vì thế, người không được cất Đền Thờ cho Danh Ta.

⁹ Nhưng con trai ruột người sẽ là người hiếu hòa, Ta sẽ cho nó hưởng thái bình. Các nước thù nghịch chung quanh sẽ không tấn công vào nước nó. Tên nó là Sa-lô-môn, và Ta sẽ cho Ít-ra-ên hưởng thái bình suốt đời nó.

¹⁰ Chính nó sẽ xây cất Đền Thờ cho Danh Ta. Nó sẽ là con Ta và Ta sẽ là cha nó. Ta sẽ củng cố ngôi nước nó trên Ít-ra-ên mãi mãi.’

¹¹ Con ơi, bây giờ cầu xin Chúa Hằng Hữu ở cùng con và giúp con thành công. Con sẽ xây cất Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con, đúng như lời Ngài phán dặn.

¹² Cầu Chúa Hằng Hữu ban cho con đủ khôn ngoan và hiểu biết, giúp con lãnh đạo quốc dân, để con vâng giữ Luật của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời con.

¹³ Nếu con cẩn thận tuân hành luật pháp và mệnh lệnh Chúa Hằng Hữu đã truyền cho Ít-ra-ên qua Môi-se, thì con sẽ thành công rực rỡ. Con

hãy bền tâm vững chí; đừng sợ sệt kinh hãi!

¹⁴ Cha đã chịu biết bao gian khổ để thu trữ cho việc xây cất Đền Thờ cho Chúa Hằng Hữu—gần 4.000 tấn vàng* và 40.000 tấn bạc,† vô số đồng, sắt, với một số lớn gỗ và đá, nhưng con cũng cần đóng góp thêm.

¹⁵ Hơn nữa, con có đầy đủ nhân công, thợ đá, thợ nề, thợ mộc, và chuyên viên đủ các ngành,

¹⁶ và vô số vàng, bạc, đồng, sắt. Hãy bắt tay vào việc thì Chúa Hằng Hữu sẽ ở cùng con!”

¹⁷ Vua Đa-vít cũng dặn các đại thần trong triều hết lòng ủng hộ Sa-lô-môn, con mình:

¹⁸ “Đức Chúa Trời Hằng Hữu ở với các người, ban cho các người sự thái bình với các nước lân bang. Tất cả dân tộc trong nước đều suy phục ta, toàn quốc đều phục Chúa Hằng Hữu và dân Ngài.

¹⁹ Vậy, bây giờ hãy hết lòng, hết ý tìm cầu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các người. Hãy xây cất Đền Thánh cho Đức Chúa Trời Hằng Hữu, để rước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, và các dụng cụ thánh của Đức Chúa Trời, vào Đền Thờ được xây vì Danh Chúa Hằng Hữu.”

23

Nhiệm Vụ của Người Lê-vi

¹ Khi đã già yếu vì cao tuổi, Đa-vít lập Sa-lô-môn lên ngôi làm vua nước Ít-ra-ên.

* **22:14** Nt 100.000 ta-lâng vàng † **22:14** Nt 1.000.000 ta-lâng bạc

² Vua triệu tập các lãnh tụ của Ít-ra-ên, cùng các thầy tế lễ và người Lê-vi.

³ Tất cả người Lê-vi từ ba mươi tuổi trở lên được 38.000 người.

⁴ Đa-vít nói: “Trong số ấy, 24.000 người chia nhau cai quản công việc trong Đền Tạm của Chúa Hằng Hữu, 6.000 làm quan chức và phán quan,

⁵ 4.000 giữ việc gác cổng, và 4.000 ca ngợi Chúa Hằng Hữu với các nhạc khí mà ta đã chế tạo để dùng vào việc thờ phượng.”

⁶ Đa-vít chia người Lê-vi làm ba, theo tên ba con trai của Lê-vi—Ghệt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri.

Dòng Ghệt-sôn

⁷ Dòng Ghệt-sôn chia làm hai nhóm mang tên La-ê-đan và Si-mê-i, con của Ghệt-sôn.

⁸ Ba hậu tự của La-ê-đan là Giê-hi-ên (trưởng gia tộc), Xê-tham, Giô-ên.

⁹ Đó là những trưởng tộc của La-ê-đan.

Ba hậu tự của Si-mê-i là Sê-lô-mít, Ha-xi-ên, và Ha-ran.

¹⁰ Bốn hậu tự khác của Si-mê-i: Gia-hát, Xi-xa, Giê-úc, và Bê-ri-a.

¹¹ Gia-hát làm trưởng tộc; kể đến là Xi-xa. Riêng Giê-úc và Bê-ri-a ít con cháu nên trong số bộ hai gia đình được kể là một.

Dòng Kê-hát

¹² Con trai Kê-hát là Am-ram, Dít-sê-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên.

¹³ Con trai Am-ram là A-rôn và Môi-se. A-rôn và dòng dõi được biệt riêng ra cho Chúa

Hằng Hữu để sử dụng các vật chí thánh và vĩnh viễn dâng hương, phục vụ Chúa Hằng Hữu và nhân danh Ngài mà chúc phước lành cho dân.

¹⁴ Trong khi đó, các con trai của Môi-se, người của Đức Chúa Trời, đều được liệt kê trong sổ bộ đại tộc Lê-vi.

¹⁵ Hai con trai của Môi-se là Ghệt-sôn và Ê-li-ê-se.

¹⁶ Con trai của Ghệt-sôn là Sê-bu-ên, trưởng tộc.

¹⁷ Con trai độc nhất của Ê-li-ê-se là Rê-ha-bia, trưởng tộc, nhưng Rê-ha-bia lại sinh rất nhiều con.

¹⁸ Con trai của Kê-hát là Sê-lô-mít, trưởng tộc.

¹⁹ Con trai của Hếp-rôn là Giê-ri-gia (trưởng tộc), A-ma-ria (thứ hai), Gia-ha-xi-ên (thứ ba), và Giê-ca-mê-am (thứ tư).

²⁰ Con trai của U-xi-ên là Mi-ca (trưởng tộc) và Di-si-gia (thứ hai).

Dòng Mê-ra-ri

²¹ Con trai của Mê-ra-ri là Mách-li và Mu-si.
Con trai của Mách-li là Ê-lê-a-sa và Kích.

²² Ê-lê-a-sa không có con trai, chỉ có con gái.
Các cô này kết hôn với các con trai của Kích.

²³ Ba con trai của Mu-si là Mách-li, Ê-đe, và Giê-rê-mốt.

²⁴ Dòng họ Lê-vi chia từng tộc do các trưởng tộc cầm đầu. Mọi người từ hai mươi tuổi trở lên đều phục vụ trong nhà của Chúa Hằng Hữu.

²⁵ Đa-vít nhận định: “Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên đã cho dân Ngài hưởng

thái bình, còn Ngài ngự tại Giê-ru-sa-lem mãi mãi.

²⁶ Như thế, người Lê-vi không cần khuôn vác Đền Tạm và các dụng cụ trong đền nữa.”

²⁷ Người ta kiểm kê dân số người Lê-vi từ hai mươi tuổi trở lên đúng theo lệnh Đa-vít ban hành trước khi qua đời.

²⁸ Nhiệm vụ người Lê-vi là phục vụ trong nhà của Chúa Hằng Hữu bên cạnh các thầy tế lễ, dòng A-rôn, canh gác hành lang và phòng ốc trong nhà của Chúa Hằng Hữu, lau chùi các dụng cụ thánh cho sạch sẽ, coi sóc các công tác trong nhà của Đức Chúa Trời.

²⁹ Họ chuẩn bị bánh thánh, bột mịn tế lễ chay, bánh không men, các thức lễ vật nướng trên vỉ, các hương liệu để pha với dầu tế và các dụng cụ đo lường.

³⁰ Mỗi ngày hai lần, họ phải đứng trước Chúa Hằng Hữu để cảm tạ và ca ngợi.

³¹ Còn ngày Sa-bát, ngày đầu tháng và các ngày lễ lớn, họ phải phụ giúp việc dâng tế lễ thiêu liên tục trước mặt Chúa Hằng Hữu, đúng theo luật lệ.

³² Họ cũng chịu trách nhiệm giữ an ninh trật tự tại Đền Tạm và Đền Thờ cùng phụ giúp các thầy tế lễ phục vụ trong nhà của Chúa Hằng Hữu.

24

Nhiệm Vụ của Thầy Tế Lễ

¹ Con cháu A-rôn được phân chia thành những nhóm phục vụ. Các con trai của A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma.

² Nhưng Na-đáp và A-bi-hu chết trước cha, và không có con. Vì vậy, Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma giữ chức tế lễ.

³ Xa-đốc, dòng dõi Ê-lê-a-sa và A-hi-mê-léc, dòng dõi Y-tha-ma, giúp Đa-vít phân chia con cháu A-rôn làm nhiều toán phục vụ.

⁴ Vì dòng Ê-lê-a-sa có nhiều trưởng nhóm hơn dòng Y-tha-ma nên họ phân chia dòng Ê-lê-a-sa làm mười sáu nhóm, và dòng Y-tha-ma tám nhóm.

⁵ Họ bắt thăm phân công cho các nhóm, hết nhóm này đến nhóm khác, vì các viên chức danh tiếng, các viên chức phục dịch Đức Chúa Trời nơi thánh đều do con cháu Ê-lê-a-sa và con cháu Y-tha-ma đảm trách.

⁶ Sê-ma-gia, con trai Na-tha-na-ên, người Lê-vi làm thư ký ghi chép trước mặt vua và các vị lãnh đạo, Thầy Tế lễ Xa-đốc, A-hi-mê-léc, con trai A-bia-tha, các trưởng nhóm tế lễ và người Lê-vi. Họ bắt thăm cứ hai toán cho dòng Ê-lê-a-sa, thì một nhóm cho dòng Y-tha-ma.

⁷ Thăm thứ nhất thuộc về Giê-hô-gia-ríp.

Thăm thứ hai thuộc về Giê-đa-ê-gia.

⁸ Thăm thứ ba thuộc về Ha-rim.

Thăm thứ tư thuộc về Sê-ô-rim.

⁹ Thăm thứ năm thuộc về Manh-ki-gia.

Thăm thứ sáu thuộc về Mi-gia-min.

¹⁰ Thăm thứ bảy thuộc về Ha-cốt.

Thăm thứ tám thuộc về A-bi-gia.

¹¹ Thăm thứ chín thuộc về Giê-sua.

Thăm thứ mười thuộc về Sê-ca-nia.

¹² Thăm thứ mười một thuộc về Ê-li-a-síp.

Thăm thứ mười hai thuộc về Gia-kim.

¹³ Thăm thứ mười ba thuộc về Húp-ba.

Thăm thứ mười bốn thuộc về Giê-sê-báp.

¹⁴ Thăm thứ mười lăm thuộc về Bình-ga.

Thăm thứ mười sáu thuộc về Y-mê.

¹⁵ Thăm thứ mười bảy thuộc về Hê-xia.

Thăm thứ mười tám thuộc về Phi-xét.

¹⁶ Thăm thứ mười chín thuộc về Phê-ta-hia.

Thăm thứ hai mươi thuộc về Ê-xê-chi-ên.

¹⁷ Thăm thứ hai mươi một thuộc về Gia-kin.

Thăm thứ hai mươi hai thuộc về Ga-mun.

¹⁸ Thăm thứ hai mươi ba thuộc về Đê-la-gia.

Thăm thứ hai mươi bốn thuộc về Ma-a-xia.

¹⁹ Mỗi nhóm lãnh phận sự phục dịch trong nhà của Chúa Hằng Hữu như A-rôn, tổ phụ họ đã quy định, theo mệnh lệnh của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên.

Các Trưởng Tộc Khác của Đại Tộc Lê-vi

²⁰ Sau đây là các trưởng tộc khác trong dòng dõi Lê-vi:

Con cháu Am-ram, trưởng tộc là Su-ba-ên.

Con cháu Su-ba-ên, trưởng tộc là Giê-đia.

²¹ Con cháu Rê-ha-bia, trưởng tộc là Di-si-gia.

²² Con cháu Dít-sê-ha, trưởng tộc là Sê-lô-mốt.

Con cháu Sê-lô-mít, trưởng tộc là Gia-hát.

- ²³ Con cháu Hếp-rôn, trưởng tộc là Giê-ri-gia, A-ma-ria là thứ hai, Gia-ha-xi-ên là thứ ba, và Gia-ca-mê-am là thứ tư.
- ²⁴ Con cháu U-xi-ên, trưởng tộc là Mi-ca. Con cháu Mi-ca, trưởng tộc là Sa-mia.
- ²⁵ Em Mi-ca là Di-si-gia. Con cháu Dít-si-gia, trưởng tộc là Xa-cha-ri.
- ²⁶ Con cháu Mê-ra-ri, trưởng tộc là Mách-li và Mu-si. Con cháu Gia-a-xi-gia, trưởng tộc là Bê-nô.
- ²⁷ Con cháu Mê-ra-ri, theo dòng Gia-a-xi-gia, các trưởng tộc là Bê-nô, Sô-ham, Xác-cua, và Y-bê-ri.
- ²⁸ Con cháu Mách-li, trưởng tộc là Ê-lê-a-sa, người này không có con trai.
- ²⁹ Con cháu của Kích, trưởng tộc là Giê-rác-mê-ên.
- ³⁰ Con cháu Mu-si, các trưởng tộc là Mách-li, Ê-đê, và Giê-ri-mốt.

Đó là dòng dõi Lê-vi, theo nhiều dòng họ.

³¹ Cũng như dòng dõi A-rôn, các trưởng tộc dòng lớn và dòng nhỏ đều được phân công theo lối bắt thăm trước mặt Vua Đa-vít, Xa-đốc, A-hi-mê-léc, các trưởng tộc tế lễ và người Lê-vi.

25

Nhiệm Vụ của Nhạc Công

¹ Đa-vít và các tướng chỉ huy quân đội cũng chỉ định người từ gia tộc A-sáp, Hê-man, và Giê-đu-thun rao truyền sứ điệp của Đức Chúa Trời

bằng tiếng đàn lia, đàn hạc, và chập chĩa. Danh tính và chức vụ của họ như sau:

² Các con trai của A-sáp là Xác-cua, Giô-sép, Nê-tha-nia, và A-sa-rê-la. Họ làm việc dưới quyền điều khiển của cha họ là A-sáp, người công bố sứ điệp của Đức Chúa Trời theo lệnh vua.

³ Các con trai của Giê-đu-thun là Ghê-đa-lia, Xê-ri, Y-sai, Ha-sa-bia, Ma-ti-thia, và Si-mê-i. Họ làm việc dưới quyền điều khiển của cha là Giê-đu-thun, người công bố sứ điệp của Đức Chúa Trời theo đàn lia, dâng lời tạ ơn và ngợi tôn Chúa Hằng Hữu.

⁴ Các con trai của Hê-man là Búc-ki-gia, Ma-tha-nia, U-xi-ên, Sê-bu-ên, Giê-ri-mốt, Ha-na-nia, Ha-na-ni, Ê-li-a-tha, Ghi-đanh-thi, Rô-mam-ti-ê-xe, Giốt-bê-ca-sa, Ma-lô-thi, Hô-thia, và Ma-ha-xi-ốt.

⁵ Họ đều là con trai Hê-man, tiên kiến của vua. Đức Chúa Trời đã ban đặc ân cho ông được mười bốn con trai và ba con gái.

⁶ Tất cả những người này đều ở dưới sự điều khiển của cha mình, họ lo việc ca hát tại nhà của Chúa Hằng Hữu. Nhiệm vụ của họ gồm chơi đàn chập chĩa, đàn hạc, và đàn lia tại nhà của Đức Chúa Trời. A-sáp, Giê-đu-thun và Hê-man đều dưới quyền của vua.

⁷ Họ luôn luôn tập luyện với nhau dưới quyền điều khiển của các nhạc sư, để ca ngợi Chúa Hằng Hữu, tổng số được 288 người.

⁸ Họ đều bắt thăm chia phiên phục vụ, không

phân biệt tuổi tác hay thầy trò.

- 9 Thăm thứ nhất thuộc về Giô-sép, họ A-sáp, và mười hai con trai của ông cùng bà con. Thăm thứ hai thuộc về Ghê-đa-lia, mười hai con trai, và bà con.
- 10 Thăm thứ ba thuộc về Xác-cua, mười hai con trai của ông, và bà con
- 11 Thăm thứ tư thuộc về Dít-sê-ri, mười hai con trai, và bà con.
- 12 Thăm thứ năm thuộc về Nê-tha-nia, mười hai con trai, và bà con.
- 13 Thăm thứ sáu thuộc về Búc-ki-gia, mười hai con trai, và bà con.
- 14 Thăm thứ bảy thuộc về Giê-sa-rê-la, mười hai con trai, và bà con.
- 15 Thăm thứ tám thuộc về I-sai, mười hai con trai, và bà con.
- 16 Thăm thứ chín thuộc về Ma-tha-nia, mười hai con trai, và bà con.
- 17 Thăm thứ mười thuộc về Si-mê-i, mười hai con trai, và bà con.
- 18 Thăm thứ mười một thuộc về A-xa-rên, mười hai con trai, và bà con.
- 19 Thăm thứ mười hai thuộc về Ha-sa-bia, mười hai con trai, và bà con.
- 20 Thăm thứ mười ba thuộc về Su-ba-ên, mười hai con trai, và bà con.
- 21 Thăm thứ mười bốn thuộc về Ma-ti-thia, mười hai con trai, và bà con.
- 22 Thăm thứ mười lăm thuộc về Giê-rê-mốt, mười hai con trai, và bà con.
- 23 Thăm thứ mười sáu thuộc về Ha-na-nia, mười hai con trai, và bà con.

- 24 Thăm thứ mười bảy thuộc về Giốt-bê-ca-sa, mười hai con trai, và bà con.
- 25 Thăm thứ mười tám thuộc về Ha-na-ni, mười hai con trai, và bà con.
- 26 Thăm thứ mười chín thuộc về Ma-lô-thi, mười hai con trai, và bà con.
- 27 Thăm thứ hai mươi thuộc về Ê-li-gia-ta, mười hai con trai, và bà con.
- 28 Thăm thứ hai mươi mốt thuộc về Hô-thia, mười hai con trai, và bà con.
- 29 Thăm thứ hai mươi hai thuộc về Ghi-đanh-thi, mười hai con trai, và bà con.
- 30 Thăm thứ hai mươi ba thuộc về Ma-ha-xi-ốt, mười hai con trai, và bà con.
- 31 Thăm thứ hai mươi bốn thuộc về Rô-mam-ti-ê-xe, mười hai con trai, và bà con.

26

Nhiệm Vụ của Người Canh Giác Đền Thờ

¹ Số người giữ cửa được chia như sau:

Mê-sê-lê-mia, con Cô-rê, cháu A-sáp, thuộc dòng Cô-re.

² Các con trai của Mê-sê-lê-mia là Xa-cha-ri (trưởng nam), Giê-đi-a-ên (thứ hai), Xê-ba-đi-a (thứ ba), Giát-ni-ên (thứ tư),

³ Ê-lam (thứ năm), Giô-ha-nan (thứ sáu), và Ê-li-ô-nai (thứ bảy).

⁴ Từ Ô-bết Ê-đôm có con trai là Sê-ma-gia (trưởng nam), Giê-hô-sa-bát (thứ hai), Giô-a (thứ ba), Sa-ca (thứ tư), Na-tha-na-ên (thứ năm),

⁵ A-mi-ên (thứ sáu), Y-sa-ca (thứ bảy), và Phu-lê-thai (thứ tám), vì Đức Chúa Trời ban phước lành cho Ô-bết Ê-đôm.

⁶ Riêng Sê-ma-gia, con Ô-bết Ê-đôm, có nhiều con trai làm chỉ huy trưởng.

⁷ Tên họ là Ốt-ni, Rê-pha-ên, Ô-bết, Ên-xa-bát. Anh em họ là Ê-li-hu và Sê-ma-kia, họ cũng là dũng sĩ.

⁸ Dòng họ Ô-bết Ê-đôm kể trên đều là dũng sĩ thông thạo việc canh gác đền thờ, tổng cộng sáu mươi hai người.

⁹ Anh em và con trai của Mê-sê-lê-mia gồm mười tám người cũng đều là dũng sĩ.

¹⁰ Hê-sa, dòng Mê-ra-ri, do Sim-ri làm chỉ huy, dù Sim-ri không phải là trưởng nam.

¹¹ Các con trai khác của ông gồm Hinh-kia (thứ hai), Tê-ba-lia (thứ ba), và Xa-cha-ri (thứ tư). Các con trai và bà con của Hô-sa lo việc canh giữ cửa, tổng cộng là mười ba người.

¹² Các nhóm canh gác cổng do các trưởng tộc điều khiển, thay phiên phục vụ trong nhà Chúa Hằng Hữu.

¹³ Tất cả lớn nhỏ đều bắt thăm theo gia tộc để canh gác các cổng đền thờ.

¹⁴ Sê-lê-mia bắt thăm được cổng đông; Xa-cha-ri, con Sê-lê-mia, một mưu sĩ khôn ngoan, bắt thăm được cổng bắc;

¹⁵ Ô-bết Ê-đôm bắt thăm được cổng nam; còn các kho tàng lại về phần các con trai người.

16 Súp-bim và Hô-sa bắt thăm được cổng tây và cổng Sê-lê-kết, gần con đường lên dốc, hai nhóm canh gác đối mặt nhau.

17 Mỗi ngày cổng đông có sáu người Lê-vi canh gác, cổng bắc bốn người, cổng nam bốn người, và các kho tàng mỗi cửa hai người.

18 Tại Bạt-ba về phía tây, có hai người, còn đường dốc có bốn người.

19 Đó là các nhóm gác cổng, đều là dòng dõi Cô-rê và Mê-ra-ri.

Những Người Cai Quản Kho Báu và Những Viên Chức Khác

20 Trong nhóm người Lê-vi, có A-hi-gia cai quản các kho báu của nhà Đức Chúa Trời và kho tàng các phẩm vật thánh.

21 Trong họ La-ê-đan, thuộc dòng Ghệt-sôn, có Giê-hi-ên làm trưởng tộc.

22 Xê-tham và Giô-ên, con trai của Giê-hi-ên, canh giữ kho tàng của nhà Chúa Hằng Hữu.

23 Đây là những trưởng tộc thuộc họ Am-ram, họ Dít-sê-ha, họ Hếp-rôn, và họ U-xi-ên:

24 Sê-bu-ên, con Ghệt-sôn, cháu nội Môi-se, cai quản các kho báu.

25 Các người kế nghiệp*, thuộc họ Ê-li-ê-se, gồm có: Rê-ha-bia, Y-sai, Giô-ram, Xiéc-ri, và Sê-lô-mít.

26 Sê-lô-mít và bà con của ông cai quản kho tàng các phẩm vật mà Vua Đa-vít, các trưởng

* 26:25 Nt anh em

tộc và các tướng lãnh dâng hiến lên Chúa Hằng Hữu.

²⁷ Họ biệt riêng ra thánh các chiến lợi phẩm để bảo trì nhà của Chúa Hằng Hữu.

²⁸ Tất cả các phẩm vật do Nhà Tiên kiến Sa-mu-ên, Vua Sau-lơ, con của Kích, Tướng Áp-ne, con Nê-rơ, Tướng Giô-áp, con Xê-ru-gia, và bất luận ai dâng hiến đều đặt dưới quyền cai quản của họ.

²⁹ Trong họ Dít-sê-ha, có Cô-na-nia và các con trai người được cử làm phán quan và viên chức đặc trách về ngoại vụ của nước Ít-ra-ên.

³⁰ Ha-sa-bia, thuộc họ Hếp-rôn, và các cấp lãnh đạo đều là các dũng sĩ, gồm 1.700 người, phân công cai trị Ít-ra-ên vùng hữu ngạn Sông Giô-đan. Họ chịu trách nhiệm coi sóc việc Đức Chúa Trời và phục vụ vua.

³¹ Trong dòng họ Hếp-rôn, có Giê-ri-gia là trưởng tộc như được ghi trong gia phả. (Năm thứ bốn mươi đời Đa-vít trị vì, theo ghi chép trong ký lục, những dũng sĩ thuộc dòng Hếp-rôn đến từ Gia-ê-xe trong xứ Ga-la-át.)

³² Có 2.700 dũng sĩ trong vòng bà con của Giê-ri-gia. Vua Đa-vít cử họ đến phía tây Sông Giô-đan và cai trị các đại tộc Ru-bên, Gát và nửa đại tộc Ma-na-se. Họ chịu trách nhiệm coi sóc việc của Đức Chúa Trời và phục vụ vua.

Chỉ Huy Quân Đội và Các Quân Đoàn

¹ Đây là danh sách người Ít-ra-ên gồm các tướng lãnh, chỉ huy, và viên chức chỉ huy đơn vị nghìn người và trăm người cũng như các quan viên phục vụ vua trong việc giám sát các quân đoàn làm nhiệm vụ mỗi năm một tháng. Mỗi quân đoàn phục vụ một tháng và có 24.000 binh sĩ.

² Gia-sô-bê-am, con của Xáp-đi-ên, là tướng chỉ huy quân đoàn thứ nhất với 24.000 binh sĩ, có trách nhiệm vào tháng giêng.

³ Ông thuộc dòng dõi Phê-rết, và đứng đầu các quan trong đoàn quân phục vụ vào tháng giêng.

⁴ Đô-đai, thuộc dòng A-hô-hi, là tướng chỉ huy quân đoàn thứ hai với 24.000 binh sĩ phục vụ vào tháng hai. Tham mưu trưởng là Mích-lô.

⁵ Bê-na-gia, con Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa, là tướng chỉ huy quân đoàn thứ ba với 24.000 binh sĩ, phục vụ vào tháng ba.

⁶ Bê-na-gia là tướng chỉ huy nhóm Ba Mươi, một đội quân ưu tú của Đa-vít. A-mi-xa-đáp, con Bê-na-gia, cũng là chỉ huy trưởng trong quân đoàn.

⁷ A-sa-ên, em của Giô-áp, là tướng chỉ huy quân đoàn bốn với 24.000 binh sĩ, phục vụ vào tháng tư. Xê-ba-đi-a, con A-sa-ên, được cử làm tướng chỉ huy thay thế cha.

⁸ Sa-mê-hút, quê ở Ích-la, là tướng chỉ huy quân đoàn năm với 24.000 binh sĩ phục vụ vào tháng năm.

⁹ Y-ra, con Y-khê, quê ở Thê-cô-a, là tướng chỉ

huy quân đoàn sáu với 24.000 binh sĩ, phục vụ vào tháng sáu.

- 10 Hê-lét, quê ở Pha-lôn, xứ Ép-ra-im, là tướng chỉ huy quân đoàn bảy với 24.000 binh sĩ, phục vụ vào tháng bảy.
- 11 Si-bê-cai, quê ở Hu-sa, dòng dõi Xê-rách, là tướng chỉ huy quân đoàn tám với 24.000 binh sĩ, phục vụ vào tháng tám.
- 12 A-bi-ê-xe, quê ở A-na-tốt, xứ Bên-gia-min, là tướng chỉ huy quân đoàn chín với 24.000 binh sĩ, phục vụ vào tháng chín.
- 13 Ma-ha-rai, quê ở Nê-tô-pha, dòng dõi Xê-rách, là tướng chỉ huy quân đoàn mười với 24.000 binh sĩ, phục vụ vào tháng mười.
- 14 Bê-na-gia, quê ở Phi-ra-thôn, người Ép-ra-im, là tướng chỉ huy quân đoàn mười một với 24.000 binh sĩ, phục vụ vào tháng mười một.
- 15 Hiên-đai, quê ở Nê-tô-pha, dòng dõi của phán quan Ốt-ni-ên, là tướng chỉ huy quân đoàn mười hai với 24.000 binh sĩ phục vụ vào tháng mười hai.

Các Đại Tộc Trưởng

16 Đây là danh sách các đại tộc Ít-ra-ên và các trưởng tộc của họ:

- Ê-li-ê-se, con Xiếc-ri, lãnh đạo đại tộc Ru-bên.
Sê-pha-tia, con Ma-a-ca, lãnh đạo đại tộc Si-mê-ôn.
- 17 Ha-sa-bia, con Kê-mu-ên, lãnh đạo đại tộc Lê-vi.

Xa-đốc lãnh đạo các thầy tế lễ thuộc dòng dõi A-rôn.

¹⁸ Ê-li-hu (anh Vua Đa-vít) lãnh đạo đại tộc Giu-đa.

Ôm-ri, con Mi-ca-ên, lãnh đạo đại tộc Y-sa-ca.

¹⁹ Dít-ma-hia, con Áp-đi-a, lãnh đạo đại tộc Sa-bu-luân.

Giê-ri-mốt, con Ách-ri-ên, lãnh đạo đại tộc Nép-ta-li.

²⁰ Ô-sê, con A-xa-ria, lãnh đạo đại tộc Ép-ra-im.

Giô-ên, con Phê-đa-gia, lãnh đạo nửa đại tộc Ma-na-se (ở phía tây).

²¹ Ghi-đô, con Xa-cha-ri, lãnh đạo nửa đại tộc Ma-na-se tại xứ Ga-la-át (phía đông).

Gia-a-xi-ên, con Áp-ne, lãnh đạo đại tộc Bên-gia-min.

²² A-xa-rên, con Giê-rô-ham, lãnh đạo đại tộc Đan.

Đó là những nhà lãnh đạo các đại tộc của Ít-ra-ên.

²³ Vua Đa-vít không kiểm kê dân số dưới hai mươi tuổi vì Chúa Hằng Hữu đã hứa sẽ tăng gia dân số Ít-ra-ên đông như sao trên trời.

²⁴ Giô-áp, con Xê-ru-gia, bắt đầu kiểm kê dân số nhưng không hoàn tất được, vì do cuộc kiểm kê này mà Đức Chúa Trời giáng cơn thịnh nộ trên dân tộc Ít-ra-ên. Số thống kê ấy không được ghi vào biên niên sử của Vua Đa-vít.

Các Cấp Lãnh Đạo trong Vương Quốc của Đa-vít

²⁵ Ách-ma-vết, con A-đi-ên, cai quản các kho tàng hoàng gia.

Giô-na-than, con U-xi-gia, cai quản các kho tàng trong các thành phố, thôn làng và các pháo đài của Ít-ra-ên.

²⁶ Êt-ri, con Kê-lúp, cai quản nông dân làm nghề canh nông trên đất của vua.

²⁷ Si-mê-i, quê ở Ra-ma, cai quản các vườn nho của vua.

Xáp-đi, quê ở Xê-pham, cai quản kho rượu nho.

²⁸ Ba-anh Ha-nan, quê ở Ghê-đe, cai quản các vườn ô-liu của vua và các vườn sung trên đồi của Giu-đa.

Giô-ách chịu trách nhiệm cung cấp dầu ô-liu.

²⁹ Sít-trai, quê ở Sa-rôn, cai quản các trại chăn nuôi* ở Đồng bằng Sa-rôn.

Sa-phát, con Át-lai, cai quản các trại chăn nuôi trong các thung lũng.

³⁰ Ô-binh, người Ích-ma-ên,† cai quản các đàn lạc đà.

Giê-đia, quê ở Mê-rô-nốt, cai quản các đàn lừa.

³¹ Gia-xít, người Ha-ga-rít, cai quản các đàn chiên.

Đó là những người cai quản các sản nghiệp của Vua Đa-vít.

³² Ngoài ra, Giô-na-than, cậu của Đa-vít, là cố vấn của vua, một người khôn ngoan, từng đảm trách nhiệm vụ ghi chép sử sách của triều đình.

* 27:29 Ctd cơ sở chăn nuôi bò † 27:30 Ctd người A-rập

Giê-hi-ên, con Hác-mô-ni, chịu trách nhiệm dạy dỗ các hoàng tử.

³³ A-hi-tô-phe, làm quân sư. Hu-sai, người A-t-kít, cố vấn đặc biệt của vua.

³⁴ Giê-hô-gia-đa, con Bê-na-gia, và A-bia-tha phụ tá. Giô-áp, là tướng chỉ huy quân đội của vua.

28

Huấn Thi của Vua Đa-vít cho Sa-lô-môn

¹ Đa-vít hội họp tất cả các lãnh đạo Ít-ra-ên tại Giê-ru-sa-lem—các trưởng tộc, các tướng chỉ huy quân đoàn, các quan chỉ huy quân đội, các thủ lĩnh, những người cai quản tài sản và gia súc hoàng gia, những người có quyền, và những dũng sĩ trong nước.

² Vua đứng dậy và nói: “Hỡi anh em và toàn dân của ta! Ta ước muốn xây cất đền thờ làm nơi an nghỉ cho Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, nơi Đức Chúa Trời ngự trị. Ta đã chuẩn bị đầy đủ vật liệu,

³ nhưng Đức Chúa Trời bảo ta: ‘Con không được xây đền thờ cho Ta, vì con là chiến sĩ, từng làm đổ máu người.’

⁴ Tuy nhiên, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên đã chọn ta trong gia đình cha ta, cho ta làm vua Ít-ra-ên, triều đại ta sẽ trị vì mãi mãi. Vì Ngài đã chọn đại tộc Giu-đa để cai trị, trong đại tộc ấy lại chọn gia đình cha ta. Trong các con trai cha ta, Chúa Hằng Hữu vui chọn ta làm vua Ít-ra-ên.

⁵ Trong các con trai ta—Chúa Hằng Hữu cho ta rất đông con—Ngài chọn Sa-lô-môn kế vị ta trên ngôi Ít-ra-ên và cai trị nước của Chúa Hằng Hữu.

⁶ Ngài bảo ta: ‘Sa-lô-môn, con trai con sẽ xây Đền Thờ Ta, vì Ta đã chọn nó làm con Ta, và Ta làm Cha nó.

⁷ Nếu nó cứ tiếp tục vâng giữ điều răn và luật lệ như ngày nay, Ta sẽ cho nước nó vững bền mãi mãi.’

⁸ Bây giờ, trước các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên, là dân của Đức Chúa Trời, và trước mặt Chúa Hằng Hữu, ta giao con trách nhiệm này. Hãy cẩn thận vâng giữ mọi điều răn của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời con, nhờ đó con tiếp tục trị vì đất nước này và truyền ngôi lại cho con cháu mãi mãi.

⁹ Sa-lô-môn, con trai ta, con hãy học biết Đức Chúa Trời của tổ phụ cách thâm sâu. Hết lòng, hết ý thờ phượng, và phục vụ Ngài. Vì Chúa Hằng Hữu thấy rõ mỗi tấm lòng và biết hết mọi ý tưởng. Nếu tìm kiếm Chúa, con sẽ gặp Ngài. Nhưng nếu con từ bỏ Chúa, Ngài sẽ xa lìa con mãi mãi.

¹⁰ Vậy, con hãy cẩn thận. Vì Chúa Hằng Hữu đã chọn con để xây Đền Thánh của Ngài. Hãy mạnh dạn tuân hành mệnh lệnh Ngài.”

¹¹ Đa-vít trao cho Sa-lô-môn sơ đồ Đền Thờ và các vùng phụ cận, gồm ngân khố, các phòng tầng trên, phòng bên trong và nơi chí thánh để nắp chuộc tội.

¹² Đa-vít cũng trao Sa-lô-môn sơ đồ về hành lang Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, các phòng bên

ngoài, kho đền thờ, và kho chứa các vật dâng hiến, đó là các sơ đồ được bày tỏ cho Đa-vít.

¹³ Vua cũng ban huấn thị về việc phân công cho các thầy tế lễ và người Lê-vi, về việc phục dịch Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, và về tất cả vật dụng trong Đền Thờ dùng trong việc thờ phượng.

¹⁴ Đa-vít cho cân đủ số lượng vàng và bạc để chế các vật dụng đó.

¹⁵ Ông dặn Sa-lô-môn dùng vàng để làm chân đèn và đèn, bạc để làm chân đèn và đèn, tùy theo cách sử dụng mỗi chân đèn.

¹⁶ Vua cho cân vàng để chế các bàn để Bánh Hiện Diện, cân bạc để chế các bàn bằng bạc.

¹⁷ Đa-vít cân vàng ròng để làm nĩa, chậu và ly; cân vàng để làm chén vàng; và cân bạc làm chén bạc.

¹⁸ Vua cũng cân vàng tinh chế để làm bàn thờ xông hương. Cuối cùng, vua đưa cho Sa-lô-môn sơ đồ làm xe với các chê-ru-bim có cánh xò ra trên Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu.

¹⁹ Đa-vít bảo Sa-lô-môn: “Tất cả các sơ đồ này, chính tay Chúa Hằng Hữu đã ghi lại cho ta.”

²⁰ Rồi Đa-vít tiếp: “Hãy mạnh dạn và can đảm thực hiện chương trình. Đừng sợ hãi hay sờn lòng, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của cha ở với con. Ngài chẳng lìa con, chẳng bỏ con cho đến khi hoàn tất việc xây cất Đền Thờ.

²¹ Các nhóm thầy tế lễ và người Lê-vi sẽ thực hiện mọi việc cho Đền Thờ Đức Chúa Trời. Những thợ lành nghề sẽ vui lòng giúp con kiến

thiết, các vị lãnh đạo và toàn dân sẽ tuân hành mệnh lệnh con.”

29

Dâng Hiến Xây Cát Đền Thờ

¹ Vua Đa-vít bảo toàn thể hội chúng: “Sa-lô-môn, con trai ta là người duy nhất mà Đức Chúa Trời chọn, hãy còn trẻ tuổi, thiếu kinh nghiệm. Công việc trước mắt người thật to lớn, vì đây không phải Đền Thờ cho người, nhưng cho chính Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời!

² Ta đã cố gắng hết sức chuẩn bị vật liệu cần thiết để xây cất Đền Thờ cho Đức Chúa Trời ta. Nào vàng, bạc, đồng, sắt, và gỗ, rất nhiều ngọc mã não, ngọc khảm, ngọc chiếu sáng, ngọc đủ màu, các thứ đá quý và cẩm thạch.

³ Do lòng sốt sắng của ta đối với Đền Thờ Đức Chúa Trời, ngoài vật liệu đã chuẩn bị, ta dâng vào vàng bạc riêng của ta cho việc xây cất.

⁴ Ta sẽ dâng 112 tấn vàng ô-phia, 262 tấn bạc* tinh chế để lát tường.

⁵ Và vàng bạc này còn dùng để chế dụng cụ do các nghệ nhân thực hiện. Bây giờ, ai là người theo gương ta và hiến dâng lên Chúa Hằng Hữu?”

⁶ Lúc ấy, các trưởng gia tộc, trưởng đại tộc của Ít-ra-ên, các tướng lãnh và thủ lĩnh quân đội, và các lãnh đạo chính quyền tự nguyện

* 29:4 Nt 3.000 ta-lâng vàng, 7.000 ta-lâng bạc

⁷ dâng vào Đền Thờ của Đức Chúa Trời 188 tấn vàng, 10.000 đồng tiền vàng, 375 tấn bạc, 675 tấn đồng, 3.750 tấn sắt.†

⁸ Họ cũng dâng nhiều ngọc và đá quý vào kho ngân khố Chúa Hằng Hữu, do Giê-hi-ên, dòng dõi Ghệt-sôn thu giữ.

⁹ Mọi người đều vui mừng vì đã tự nguyện và hết lòng dâng hiến lên Chúa Hằng Hữu, Vua Đa-vít cũng hết sức vui mừng.

Đa-vít Cầu Nguyện Ngợi Tôn Chúa

¹⁰ Trước mặt toàn thể hội chúng, Đa-vít dâng lời ngợi tôn Chúa Hằng Hữu: “Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, tổ tiên chúng con, đời đời mãi mãi!

¹¹ Lạy Chúa Hằng Hữu, sự cao trọng, quyền năng, vinh quang, chiến thắng, uy nghi đều thuộc về Ngài. Mọi vật trên trời và dưới đất đều là của Ngài. Lạy Chúa Hằng Hữu, đây là nước của Ngài. Chúng con ngợi tôn Ngài là Chúa Tể muôn vật.

¹² Giàu có và vinh quang đều đến từ Chúa, vì Chúa quản trị trên muôn loài. Tay Chúa ban phát quyền năng và sức mạnh, Chúa cho tất cả được cao trọng và hùng mạnh.

¹³ Lạy Đức Chúa Trời chúng con, chúng con xin cảm tạ và ngợi tôn Danh vinh quang của Ngài!

¹⁴ Nhưng con là ai, dân tộc con là gì mà chúng con dám tự nguyện dâng tài vật cho Chúa? Mọi

† 29:7 Nt 5.000 ta-lăng vàng, 10.000 ê-de-na-ri, 10.000 ta-lăng bạc, 18.000 ta-lăng đồng, 100.000 ta-lăng sắt

vật đều thuộc về Chúa, chúng con chỉ dâng cho Ngài vật sở hữu của Ngài!

¹⁵ Chúng con chỉ là kẻ tạm trú, là khách lạ trên mảnh đất này như tổ tiên chúng con khi trước. Những ngày chúng con sống trên đất như bóng, không hy vọng gì.

¹⁶ Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng con, tất cả những vật liệu chúng con gom góp để xây Đền Thờ cho Danh Thánh Chúa đều đến từ Chúa! Tất cả đều là của Ngài!

¹⁷ Lạy Đức Chúa Trời, con biết Chúa dò xét lòng người, hài lòng vì con dân Ngài ngay thật. Con chân thành tự nguyện dâng hiến các vật này, và biết rõ dân Chúa vui vẻ tự nguyện dâng lên Ngài.

¹⁸ Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác, và Ít-ra-ên, tổ phụ chúng con, xin hãy giữ cho dân Chúa luôn luôn có ý hướng, tư tưởng tốt đẹp như thế, và lòng họ luôn luôn yêu mến Chúa.

¹⁹ Cũng cho Sa-lô-môn, con trai con có lòng chính trực để vâng giữ trọn vẹn điều răn, luật lệ Chúa, và xây cất Đền Thờ mà con đã sắm sửa vật liệu.”

²⁰ Đa-vít kêu gọi cả hội chúng: “Hãy ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta!” Mọi người đều ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của tổ tiên họ, họ cúi đầu và sắp mình trước Chúa Hằng Hữu và vua.

Sa-lô-môn Được Làm Vua

²¹ Ngày hôm sau, họ dâng 1.000 con bò đực, 1.000 con chiên đực và 1.000 con chiên con làm tế lễ thiêu cho Chúa Hằng Hữu. Họ cũng dâng lễ quán và các lễ vật khác cho toàn dân Ít-ra-ên.

²² Hôm ấy, họ ăn uống vui vẻ trước mặt Chúa Hằng Hữu. Một lần nữa, họ lập Sa-lô-môn, con trai Đa-vít, làm vua. Trước mặt Chúa Hằng Hữu, họ xức dầu tôn ông làm người lãnh đạo họ, và Xa-đốc làm thầy tế lễ.

²³ Như thế, Chúa Hằng Hữu đặt Sa-lô-môn lên ngôi vua, kế vị Đa-vít. Vua được thịnh vượng và toàn dân Ít-ra-ên đều thuận phục vua.

²⁴ Các quan tướng, các quân nhân, và các con trai của Vua Đa-vít đều trung thành với Vua Sa-lô-môn.

²⁵ Chúa Hằng Hữu cho Sa-lô-môn được toàn dân Ít-ra-ên tôn trọng, được giàu mạnh và rước rở hơn các vua trước trong Ít-ra-ên.

Tóm Tắt Triều Đại của Đa-vít

²⁶ Đa-vít, con trai Gie-sê, cai trị trên cả Ít-ra-ên.

²⁷ Ông cai trị trên Ít-ra-ên được bốn mươi năm, bảy năm tại Hép-rôn, và ba mươi ba năm tại Giê-ru-sa-lem.

²⁸ Vua qua đời lúc về già, đầy giàu sang, vinh quang. Con trai ông là Sa-lô-môn kế vị.

²⁹ Các việc làm của Vua Đa-vít, từ đầu đến cuối, đều được chép trong Các Sách của Nhà Tiên Kiến Sa-mu-ên, Các Sách của Tiên Tri Na-than, và Các Sách của Nhà Tiên Kiến Gát.

³⁰ Các sách này ghi chép các chính sách, mô tả sự hùng cường, và tường thuật các diễn biến và sinh hoạt dưới triều đại Đa-vít trong nước Ít-ra-ên và các nước láng giềng.

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™
Vietnamese: Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện
Đại™ (Bible)

copyright © 2015 Biblica, Inc.

Language: Tiếng Việt

Translation by: Biblica, Inc.

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

Biblica® Open Vietnamese Contemporary Bible™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

“Biblica” is a trademark registered in the United States Patent and Trademark Office by Biblica, Inc. Used with permission.

This work is made available under the Creative Commons Attribution-ShareAlike 4.0 International License (CC BY-SA). To view a copy of this license, visit <http://creativecommons.org/licenses/by-sa/4.0> or send a letter to Creative Commons, PO Box 1866, Mountain View, CA 94042, USA.

Biblica® is a trademark registered by Biblica, Inc., and use of the Biblica® trademark requires the written permission of Biblica, Inc. Under the terms of the CC BY-SA license, you may copy and redistribute this unmodified work as long as you keep the Biblica® trademark intact. If you modify a copy or translate this work, thereby creating a derivative work, you must remove the Biblica® trademark. On the derivative work, you must indicate what changes you have made and attribute the work as follows: “The original work by Biblica, Inc. is available for free at www.biblica.com and open.bible.”

Notice of copyright must appear on the title or copyright page of the work as follows:

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

Biblica® Open Vietnamese Contemporary Bible™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

“Biblica” is a trademark registered in the United States Patent and Trademark Office by Biblica, Inc. Used with permission.

You must also make your derivative work available under the same license (CC BY-SA).

If you would like to notify Biblica, Inc. regarding your translation of this work, please contact us at <https://open.bible/contact-us>.

This translation is made available to you under the terms of the Creative Commons Attribution Share-Alike license 4.0.

You have permission to share and redistribute this Bible translation in any format and to make reasonable revisions and adaptations of this translation, provided that:

You include the above copyright and source information.

If you make any changes to the text, you must indicate that you did so in a way that makes it clear that the original licensor is not necessarily endorsing your changes.

If you redistribute this text, you must distribute your contributions under the same license as the original.

Pictures included with Scriptures and other documents on this site are licensed just for use with those Scriptures and documents. For other uses, please contact the respective copyright owners.

Note that in addition to the rules above, revising and adapting God's Word involves a great responsibility to be true to God's Word. See Revelation 22:18-19.

2021-04-12

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 18 Apr 2025 from source files dated 29 Jan 2022

653cd369-b5a5-59f3-bdc8-c5f5cbbaee8d